



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 86

Ngày 01 tháng 11 năm 2018

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

10-9-2018-	Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản.	3
21-9-2018-	Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND về giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	6
02-10-2018-	Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	12

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

- 24-9-2018- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. 15

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 09-8-2018- Quyết định số 3287/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. 24
- 28-9-2018- Quyết định số 4252/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo. 41
- 28-9-2018- Quyết định số 4269/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc. 45
- 04-10-2018- Quyết định số 4341/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2018 - 2020. 66

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH Về việc bãi bỏ văn bản

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 7228/TTr-STP-KTrVB ngày 01 tháng 8 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bãi bỏ các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 48/QĐ-UB ngày 16 tháng 3 năm 1987 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy chế về công tác công văn, giấy tờ.
2. Quyết định số 5787/QĐ-UB-QLĐT ngày 08 tháng 8 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về chế độ quản lý và sử dụng đối với các chung cư phục

vụ cho việc di dời các hộ dân cư sống trên và ven kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè.

3. Quyết định số 149/2004/QĐ-UB ngày 07 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, sửa đổi Chỉ thị số 17/2003/CT-UB ngày 21 tháng 7 năm 2003 và Quyết định số 301/2003/QĐ-UB ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về phổ cập giáo dục bậc Trung học.

4. Quyết định số 16/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

5. Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước và các tài sản hàng hoá kê biên phát mãi theo quyết định xử lý các cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là nhà, đất).

6. Quyết định số 75/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Chỉ thị số 28/1999/CT-UB-NC ngày 26 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

8. Chỉ thị số 17/2007/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

9. Chỉ thị số 18/2011/CT-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

10. Chỉ thị số 05/2012/CT-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn  
ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.*

*Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính - Sở Giao thông vận tải - Công ty*

*TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong tại Tờ trình số 5214/TTr-STC-SGTVT-DVCI ngày 03 tháng 8 năm 2018 về giá dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 8432/STP-VB ngày 04 tháng 9 năm 2018.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này không áp dụng đối với:

a) Trông giữ xe tại các cơ quan hành chính nhà nước;

b) Trông giữ xe tại các dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ chuyên về trông giữ xe được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước. Mức giá tối đa tại các địa điểm này áp dụng đối với từng dự án cụ thể và do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân cung ứng và sử dụng dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Mức giá tối đa dịch vụ trông giữ xe**

Giá dịch vụ trông giữ xe được xác định tùy theo thời gian, khu vực, loại xe, cụ thể như sau:

1. Quy định về thời gian:

a) Thời gian ban đêm được xác định từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

b) Trường hợp thời gian trông giữ xe trong 2 giai đoạn: trước và sau 18 giờ thì tính giá như sau:

- Nếu tổng thời gian trông giữ ít hơn 12 giờ: tính mức giá ban ngày hoặc ban

đêm (thời gian trông giữ trước 18 giờ nhiều hơn thời gian trông giữ sau 18 giờ thì thu theo mức giá ban ngày và ngược lại);

- Nếu tổng thời gian trông giữ từ 12 giờ trở lên thì thu theo giá cả ngày và đêm.

2. Mức giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đối với khu vực trung tâm thành phố, gồm quận 1, quận 3, quận 5:

a) Xe đạp (kể cả xe đạp điện):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	2.000
Đêm	đồng/xe/lượt	4.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	100.000

b) Xe máy (kể cả xe máy điện):

- **Nhóm 1**, gồm: trường học; bệnh viện; bến xe; chợ; siêu thị; các địa điểm vui chơi, sinh hoạt công cộng: nhà văn hóa; nhà thiếu nhi; trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên; các công viên do các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và quận, huyện quản lý, khai thác:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	4.000
Đêm	đồng/xe/lượt	6.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	210.000

- **Nhóm 2:** Các địa điểm khác không thuộc nhóm 1:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/4 giờ/lượt	6.000
Đêm	đồng/xe/4 giờ/lượt	9.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	310.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

c) Xe ô tô:

- Xe ô tô đến 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở  $\leq 1,5$  tấn:



Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
02 giờ đầu	đồng/xe/02giờ/lượt	35.000
Các giờ tiếp theo	đồng/xe/01giờ/lượt	20.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	5.000.000

- Xe ô tô trên 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở > 1,5 tấn:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Đơn giá theo lượt	đồng/xe/4giờ/lượt	100.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	5.000.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

3. Mức giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đối với các khu vực còn lại, gồm các quận, huyện còn lại:

a) Xe đạp (kể cả xe đạp điện):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	2.000
Đêm	đồng/xe/lượt	4.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	100.000

b) Xe máy (kể cả xe máy điện):

- **Nhóm 1**, gồm: trường học; bệnh viện; bến xe; chợ; siêu thị; các địa điểm vui chơi, sinh hoạt công cộng: nhà văn hóa; nhà thiếu nhi; trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên; các công viên do các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và quận, huyện quản lý, khai thác:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	4.000
Đêm	đồng/xe/lượt	6.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	210.000

- **Nhóm 2:** các địa điểm khác không thuộc nhóm 1:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Ngày	đồng/xe/lượt	6.000
Đêm	đồng/xe/lượt	9.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	310.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

c) Xe ô tô:

- Xe ô tô đến 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở  $\leq 1,5$  tấn:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Đơn giá theo lượt	đồng/xe/4giờ/lượt	35.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	2.000.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

- Xe ô tô trên 9 chỗ và xe tải có khối lượng chuyên chở  $> 1,5$  tấn:

Nội dung	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
Đơn giá theo lượt	đồng/xe/4giờ/lượt	100.000
Đơn giá theo tháng	đồng/xe/tháng	5.000.000

(Ghi chú: quá thời gian 4 giờ thu theo các lượt 4 giờ tiếp theo)

4. Các mức giá quy định tại Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

**Điều 4.** Căn cứ mức giá dịch vụ trông giữ xe quy định tại Điều 3 Quyết định này, các tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố được quyết định mức giá cụ thể, nhưng không vượt quá mức giá tối đa được quy định tại Điều 3 Quyết định này. Đồng thời, các tổ chức, cá nhân phải thực hiện niêm yết công khai giá cụ thể tại điểm trông giữ xe và thu đúng theo giá niêm yết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính,

---

Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2018/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác  
thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Xét ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 9301/TTr-STP-THPL ngày 26 tháng 9 năm 2018 và đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Quy chế), cụ thể như sau:

1. Điểm a Khoản 1 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý

vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm.”

2. Điểm b Khoản 1 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các phòng ban chuyên môn lập báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.”

3. Khoản 3 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm; đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.”

4. Khoản 4 Điều 10 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tư pháp và đề nghị của Sở Tư pháp.”

5. Khoản 1 Điều 15 Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Chỉ đạo thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế này.”

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở-ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã-thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Các nội dung khác của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên giá trị hiệu lực thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

## **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 24 tháng 9 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế  
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 2144/TTr-NV ngày 18 tháng 9 năm 2018 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 1316 /BC-TP ngày 14 tháng 9 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động

của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018. Quyết định này thay thế Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Phú Lữ**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Phòng Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Phòng Y tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

Phòng Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân Huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố.

#### **CHƯƠNG II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

##### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Phòng Y tế Huyện có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân Huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các văn bản khác; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện trong lĩnh vực y tế.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Giúp Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

4. Giúp Ủy ban nhân dân Huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra đối với các hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn Huyện theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao quản lý đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn.

6. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao.

7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Huyện và Sở Y tế.

8. Kiểm tra, tham gia thanh tra về lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Y tế có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Trưởng phòng là người đứng đầu của Phòng Y tế, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Y tế;

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

2. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Biên chế**

a) Biên chế công chức của Phòng Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho Huyện hàng năm.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Y tế xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Chương IV**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Phòng Y tế làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Huyện; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng công chức phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

2. Trách nhiệm của Trưởng phòng:

a) Phụ trách, điều hành toàn bộ các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm của Phòng.

b) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

d) Báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện và Sở Y tế, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội Huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

### 3. Trách nhiệm của các Phó Trưởng phòng:

a) Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

b) Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

## **Điều 6. Chế độ sinh hoạt, hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm, hàng tháng của Ủy ban nhân dân Huyện và yêu cầu giải quyết công việc, Trưởng phòng tổ chức họp toàn thể công chức một lần trong tháng.

Các cuộc họp bất thường trong tháng chỉ được tổ chức để giải quyết những công việc đột xuất, khẩn cấp.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

### **Điều 7. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan:

a) Phòng Y tế chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, thực hiện việc báo cáo kết quả hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Y tế, Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b) Cử công chức phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực y tế tại Huyện khi có yêu cầu.

2. Đối với Hội đồng nhân dân Huyện:

Phòng Y tế có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Huyện khi được yêu cầu.

3. Đối với Ủy ban nhân dân Huyện:

a) Phòng Y tế chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Huyện về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với thường trực Ủy ban nhân dân Huyện về những mặt công tác đã được phân công;

b) Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân Huyện về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

4. Đối với Bệnh viện và Trung tâm Y tế Huyện:

a) Phòng Y tế giúp Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế đối với Bệnh viện và Trung tâm Y tế Huyện; Thực hiện mối quan hệ hợp

tác, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của Huyện;

b) Bệnh viện và Trung tâm Y tế Huyện có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo cho Phòng Y tế về: kế hoạch hoạt động, báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ theo định kỳ và đột xuất, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình theo yêu cầu của Phòng Y tế. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Phòng Y tế tổng hợp báo cáo hoặc giúp Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện báo cáo đến các cơ quan liên quan theo quy định.

5. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Huyện:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân Huyện, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của Huyện. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Y tế chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, quyết định.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện, xã, thị trấn, các tổ chức xã hội của Huyện, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện, xã, thị trấn, các tổ chức xã hội của Huyện, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp của Huyện có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

7. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Y tế có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân Huyện quyết định để thi hành.

**Điều 9.** Trưởng phòng Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Phú Lữ**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3287/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy về thực



hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2910/TTr-SNV ngày 03 tháng 8 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10/NQ-CP) và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 198-KH/TU), Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là

Nghị quyết số 18-NQ/TW); Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 07-KH/TW); Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 56/2017/QH14); Nghị quyết số 10/NQ-CP và Kế hoạch số 198-KH/TU nhằm tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Thành phố và toàn thể xã hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**2.** Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**3.** Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 18-NQ/TW, những việc cần phải làm ngay theo Kế hoạch số 07-KH/TW và nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 56/2017/QH14, Nghị quyết số 10/NQ-CP, Kế hoạch số 198-KH/TU cũng như phù hợp với Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

**1. Về tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả:**

1.1 Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp chặt chẽ với cấp ủy cùng cấp tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Nghị quyết số 10/NQ-CP, Kế hoạch số 198-KH/TU phù hợp với Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản có liên quan đến đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Trên cơ sở đó, tổ chức tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, yêu

cầu, nội dung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*thực hiện từ năm 2018 và thường xuyên*).

1.2 Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan làm công tác tuyên truyền, các sở - ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

## **2. Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình:**

### **2.1 Nhiệm vụ chung của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện:**

- Rà soát, điều chỉnh thường xuyên vị trí việc làm khi có sự biến động về tổ chức để hoàn thiện từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp nhằm đảm bảo số lượng biên chế, số lượng người làm việc tương ứng theo quy định (*thực hiện thường xuyên hàng năm*).

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động (*thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019*).

- Các sở - ngành rà soát, sắp xếp gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giảm các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập. Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động rà soát, sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập (*thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019*).

- Thực hiện có hiệu quả việc tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*tiếp tục thực hiện năm 2018 và theo lộ trình đến năm 2021*).

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Rà soát các nội dung đề đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Trung ương phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố (*thực hiện từ năm 2018*).

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố thực

hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy hoặc xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ theo chỉ đạo, hướng dẫn hoặc Đề án của Bộ ngành.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp có sự giám sát, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền và cá nhân, tổ chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa hình thức yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tăng cường thực hiện liên thông, kết hợp để giải quyết nhanh công việc của cơ quan hành chính các cấp, có sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan ở Thành phố và Trung ương gắn với giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; đánh giá và tăng cường thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công như bệnh viện, trường học trên địa bàn Thành phố (*tiếp tục thực hiện và tổng kết đánh giá năm 2020*).

- Đối với các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện thống nhất theo Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

## 2.2 Nhiệm vụ cụ thể:

### a) Sở Nội vụ:

- Căn cứ Quy định và Hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ ngành Trung ương, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ của Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất phương án đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Thành phố phù hợp với đặc điểm, tình hình của Thành phố theo nguyên tắc thu gọn bộ máy, giảm đầu mối bên trong, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ để một đơn vị có thể đảm nhận nhiều việc, một việc chỉ do một đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính gắn với tinh giản biên chế, đề xuất số lượng biên chế tối thiểu, số lượng cấp phó tối đa; giảm

chi tiêu thường xuyên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tham mưu, quản lý điều hành. Khi có yêu cầu của Trung ương, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để chủ động tham gia ý kiến; tổ chức thực hiện khi Trung ương ban hành văn bản, quy định có liên quan (*triển khai thực hiện khi có quy định của Trung ương và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy*).

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Ban quản lý: Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố, Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc Thành phố, Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố, Ban quản lý Xây dựng Trung tâm Triển lãm quy hoạch Thành phố; Ban quản lý đầu tư các dự án ODA Thành phố, Ban quản lý Khu Công viên Lịch sử Văn hóa - Dân tộc và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp có chức năng tương đồng thuộc Thành phố, các sở, ..., xây dựng Đề án sắp xếp lại các Ban quản lý các dự án của Thành phố, quận - huyện, Ban quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban quản lý đầu tư các dự án ODA nhằm giảm đầu mối; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; tinh giản biên chế, giảm chi tiêu thường xuyên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành (*hoàn thành và trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý III năm 2018*).

- Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động rà soát, sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập (*thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019*).

- Chủ động xây dựng Đề án trình Quốc hội và Chính phủ quyết định việc thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị của Thành phố (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong năm 2019*).

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 (*tiếp tục thực hiện và tổng kết đánh giá năm 2020*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và triển khai thực hiện Quy định về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học của Thành phố; nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố Đề án về chính sách thu hút người có tài năng đặc biệt vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố bảo đảm công

khai, minh bạch, dân chủ (*trình trong năm 2018 và thực hiện từ năm 2019*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định phân cấp, phân quyền, ủy quyền để Ủy ban nhân dân Thành phố có cơ sở pháp lý phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ, hợp lý, hiệu quả cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện; đi đôi với việc giám sát quyền lực bằng các quy định về trách nhiệm, chế tài; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện (*thực hiện từ năm 2018*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chính sách tinh giản biên chế khối quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội đặc thù theo quy định (*thực hiện từ năm 2018, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Thành ủy vào tháng 12 hàng năm*).

- Sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất điều chỉnh các văn bản có liên quan nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của chính quyền cấp xã; thực hiện nghiêm và nhất quán việc khoán kinh phí, chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, tổ dân phố (*trình trong năm 2018 và thực hiện từ năm 2019*).

- Tổ chức khảo sát, tổng kết, đánh giá, đề xuất sắp xếp lại mô hình tổ chức dưới phường - xã, thị trấn theo hướng chỉ còn ấp (dưới xã), tổ dân phố (dưới phường, thị trấn) (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trước tháng 9 năm 2018, thực hiện từ năm 2019*); tổ chức khảo sát, xây dựng Đề án sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính quận - huyện, phường - xã, thị trấn (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trước tháng 3 năm 2019, thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua*).

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của các hội theo chủ trương của Bộ Chính trị (Kết luận số 102-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2014 về hội quần chúng; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tri số 19-TT/TU ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị); trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất quy định chặt chẽ việc thành lập và quản lý các hội; sắp xếp, hợp nhất một số hội có chức

năng, nhiệm vụ tương đồng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các hội; thực hiện nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động và Thành phố chỉ cấp kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố giao (*thực hiện từ năm 2018, hoàn thành năm 2019*).

- Xây dựng Đề án xác định số lượng biên chế tại Ủy ban nhân dân các quận - huyện (*trình Ủy ban nhân dân Thành phố trong năm 2018*).

b) Sở Tài chính:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế, chính sách, tài chính, ngân sách phục vụ các nội dung của Kế hoạch thuộc phạm vi thẩm quyền của Thành phố (*thực hiện thường xuyên*).

- Triển khai thực hiện quy định của Chính phủ, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước (*dự kiến thực hiện từ năm 2019*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy Đề án khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quản lý; đề xuất phương án sắp xếp, giao quyền tự chủ, xã hội hóa ở một số lĩnh vực (trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý III năm 2018).

c) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chưa thực hiện việc sáp nhập các Trung tâm hoàn thành việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp- hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (*hoàn thành trong năm 2018*).

d) Sở Tư pháp:



Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổng hợp kết quả rà soát hệ thống các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới (*hoàn thành trong năm 2018*).

đ) Ban Đổi mới Quản lý Doanh nghiệp Thành phố:

Trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề xuất xây dựng Đề án thành lập cơ quan quản lý, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và cổ phần, vốn góp nhà nước tại doanh nghiệp để thành lập Ban Quản lý vốn doanh nghiệp nhà nước Thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm quản lý vốn, doanh nghiệp Thành phố trước, trong và sau khi cổ phần hóa; đồng thời tiến hành sắp xếp các quỹ của Thành phố như Quỹ phát triển nhà ở Thành phố, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố, Quỹ phát triển đất Thành phố,...(*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong năm 2018*).

e) Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Tham gia phối hợp cùng Sở Nội vụ xây dựng Đề án sắp xếp lại các tổ chức dưới phường - xã, thị trấn; Đề án sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính phường - xã, thị trấn trình Ban Thường vụ Thành ủy (*thực hiện theo tiến độ Kế hoạch của Sở Nội vụ*).

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện chưa thực hiện việc sáp nhập các Trung tâm xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp- hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTĐBXH-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (*hoàn thành trong năm 2018*).

**3. Nhiệm vụ thực hiện sau khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên:**

3.1 Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có liên

quan rà soát, bổ sung, hoàn thiện khung chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định mới (*thực hiện thường xuyên theo quy định và hướng dẫn của Bộ - ngành Trung ương*).

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan có liên quan nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, giải pháp về phục vụ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực như: Giao thông, xây dựng, tài chính, kế hoạch đầu tư; dân tộc, tôn giáo để góp ý với Trung ương các giải pháp phù hợp thực tiễn và tổ chức thực hiện tại Thành phố (*tham gia theo yêu cầu của Trung ương*).

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, sắp xếp lại tổ chức phù hợp theo khu vực liên tỉnh, liên quận, liên huyện các cơ quan: thuế, hải quan, kho bạc, bảo hiểm xã hội, thống kê,... nhằm thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế (*thực hiện trong vòng 30 ngày sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

### 3.2 Sở Tài chính:

Tổ chức thực hiện việc phân bổ ngân sách sách chi thường xuyên sau khi có hướng dẫn của Trung ương đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của Thành phố gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra (*thực hiện trong vòng 30 ngày sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

### 3.3 Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Căn cứ Quy định khung về các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện của Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiên cứu, xây dựng trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện theo hướng thu gọn đầu mối, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (*hoàn thành sau 03 tháng kể từ khi Trung ương ban hành quy định hướng dẫn*).

b) Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp lại các tổ chức dưới phường - xã, thị trấn sau khi cơ quan có thẩm quyền thông qua chủ trương sắp xếp lại mô hình tổ chức dưới phường - xã, thị trấn (*hoàn thành sau 03 tháng kể từ khi cơ quan có thẩm quyền thông qua chủ trương*).

## 4. Nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chủ trì:

Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp:

#### 4.1 Ban Tổ chức Thành ủy:

a) Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động đối với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố (*thực hiện theo Kế hoạch của Ban Tổ chức Thành ủy*).

b) Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy Đề án thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan: Văn phòng quận ủy, huyện ủy với văn phòng hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ban Tổ chức quận ủy, huyện ủy với Phòng Nội vụ quận - huyện; cơ quan Ủy ban Kiểm tra quận ủy, huyện ủy với Thanh tra quận - huyện ở những quận - huyện có đủ điều kiện (*thực hiện trong vòng 30 ngày sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

4.2 Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố và các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố theo lộ trình cụ thể, mô hình, bước đi phù hợp với đặc điểm, tình hình của Thành phố (*hoàn thành trình Ban Thường vụ Thành ủy trong vòng 30 ngày sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương*).

(Đính kèm Phụ lục Danh mục Đề án, nhiệm vụ)

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy, Thủ trưởng các sở - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức quán triệt và trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện của các cơ quan, đơn vị và địa phương ngay trong quý 3 năm 2018.

2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và nội dung được phân công có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, trước ngày 05 tháng 11 hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 10 tháng 12.

3. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo

kết quả trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 05 tháng 12.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các nội dung của kế hoạch, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục Đề án, nhiệm vụ**

*(Kèm theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

<b>STT</b>	<b>Tên Đề án, nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Cấp trình</b>	<b>Sản phẩm hoàn thành</b>	<b>Thời gian trình</b>
1	Tổ chức khảo sát, tổng kết, đánh giá, đề xuất sắp xếp lại mô hình tổ chức dưới phường - xã, thị trấn theo hướng chỉ còn ấp (dưới xã), tổ dân phố (dưới phường, thị trấn)	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy, UBND quận - huyện	Ban Thường vụ Thành ủy	Báo cáo	Quý III năm 2018
2	Xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp lại các tổ chức dưới phường, xã, thị trấn	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy, UBND quận - huyện	Ban Thường vụ Thành ủy	Đề án	Quý IV năm 2018
3	Xây dựng Đề án sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở -	Ban Thường vụ Thành ủy	Đề án	Tháng 3 năm 2019

			ngành có liên quan và UBND quận - huyện			
4	Xây dựng Đề án trình Quốc hội và Chính phủ quyết định việc thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị của Thành phố	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố và các sở - ngành có liên quan	Ban Thường vụ Thành ủy	Đề án	Trong năm 2019
5	Xây dựng Đề án sắp xếp lại các Ban quản lý các dự án của Thành phố, quận - huyện, Ban quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban quản lý đầu tư các dự án ODA	Sở Nội vụ	Các sở - ngành	Ban Thường vụ Thành ủy	Đề án	Quý III năm 2018
6	Xây dựng Đề án về chính sách thu hút người có tài năng đặc biệt vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Ban Thường vụ Thành ủy	Đề án	Trong năm 2018
7	Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của các hội theo chủ trương của Bộ Chính trị (Kết luận số 102-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2014 về hội quần chúng; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy và các cơ quan có liên quan	Ban Thường vụ Thành ủy	Báo cáo	Thực hiện từ năm 2018, hoàn thành năm

	2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tri số 19-TT/TU ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị).					2019)
8	Xây dựng Đề án xác định số lượng biên chế tại Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Ủy ban nhân dân Thành phố	Đề án	Trong năm 2018
9	Đề án khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quản lý; đề xuất phương án sắp xếp, giao quyền tự chủ, xã hội hóa ở một số lĩnh vực.	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Ban Thường vụ Thành ủy	Đề án	Quý III/2018
10	Tổng hợp kết quả rà soát hệ thống các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.	Sở Tư pháp	Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Ủy ban nhân dân Thành phố	Báo cáo	Trong năm 2018
11	Xây dựng Đề án thành lập cơ quan quản lý, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và cổ phần, vốn góp nhà nước tại doanh nghiệp	Ban Đổi mới Quản lý Doanh nghiệp Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan	Ban Thường vụ Thành ủy	Đề án	Trong năm 2018
12	Xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm dạy	Ủy ban	Sở Giáo dục và	Ủy ban nhân	Đề án	Trong

	nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐT BXH-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ	nhân dân các quận - huyện chưa thực hiện sáp nhập các Trung tâm	Đào tạo, Sở Nội vụ	dân Thành phố		năm 2018
--	--	---	--------------------	---------------	--	----------

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4252/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Giáo dục và Đào tạo**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3021/TTr - GDĐT-VP và Tờ trình số 3022/TTr - GDĐT-VP ngày 31 tháng 8 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Bãi bỏ nội dung liên quan đến 07 thủ tục (có số thứ tự từ 05 đến 10 và 12) đã được công bố tại Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP  
NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON<sup>1</sup>**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>					
1	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học: - Lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm. - Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 2 hoặc tháng 3 hàng năm.	Cơ sở giáo dục mầm non	Không	Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 1 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP  
NHẬN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO<sup>1</sup>**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>			
	T-HCM-271980-TT	Thủ tục thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	- Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của

<sup>1</sup>Quyết định số 361/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
	T-HCM-271981-TT	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung cấp chuyên nghiệp	Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
	T-HCM-271982-TT	Thủ tục sáp nhập, chia, tách, thành lập phân hiệu trường trung cấp chuyên nghiệp	
	T-HCM-271983-TT	Thủ tục giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	
	T-HCM-271984-TT	Thủ tục mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp	
	T-HCM-271985-TT	Thủ tục cho phép thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (có vốn đầu tư nước ngoài)	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
	T-HCM-271987-TT	Thủ tục cho phép mở phân hiệu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	

<sup>1</sup>Văn bản quy định việc bàn giao:

- Biên bản bàn giao số 947/BB-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 12 năm 2016 bàn giao chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp đối với các trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Công văn số 1755/VP-VX ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc bàn giao chức năng - nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giáo dục chuyên nghiệp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4269/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Quy hoạch - Kiến trúc**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 4264/TTr-SQHKT ngày 31 tháng 8 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch - đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Bãi bỏ nội dung công bố cho 03 thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch - đô thị tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Trưởng Ban các Ban quản lý các khu đô thị chức năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Quy hoạch - Kiến trúc**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực quy hoạch - đô thị</b>	
1	Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của các Ban quản lý Khu chức năng đô thị (Ban Quản lý Khu Nam, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc)**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực quy hoạch - đô thị</b>	
1	Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch

**C. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực quy hoạch - đô thị</b>	
1	Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

#### Lĩnh vực quy hoạch - đô thị

#### 1. Thủ tục cấp Giấy phép Quy hoạch

##### a/ Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Địa chỉ: Số 168 Pasteur - Phường Bến Nghé - Quận 1), từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ: Chuyên viên nhận, lập và giao biên nhận cho người nộp hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Chuyên viên hướng dẫn, giải thích để cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; trả lại hồ sơ kèm theo phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Quy hoạch - Kiến trúc xem xét và Cấp chứng chỉ quy hoạch cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện. Nếu không cấp thì phải thông báo nêu rõ lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

**b/ Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

##### c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### - Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch (theo Mẫu 1 hoặc Mẫu 2);
- + Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch;
- + Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị;
- + Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;
- + Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.



- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**d/ Thời hạn giải quyết:** Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Quy hoạch - Kiến trúc

**g/ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép quy hoạch

**h/ Phí, Lệ phí:** 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

**i/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch (sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung).

- Mẫu 2: Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch (sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ).

**k/ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l/ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực ngày 01/01/2010;

- *Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 về phí và lệ phí;*

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, có hiệu lực ngày 25/05/2010;

- *Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.*

- Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp Giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 22/7/2011;

- Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp Giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 07/01/2013.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch**  
**(sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012  
 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**  
 (Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ....., chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà: ..... đường: ..... phường (xã): .....,

- Tỉnh, thành phố .....

- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư: .....

- Phường (xã): ..... quận (huyện): .....,

- Tỉnh, thành phố: .....

- Phạm vi dự kiến đầu tư: .....

- Quy mô, diện tích: ..... (ha)

- Hiện trạng sử dụng đất: .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng dự kiến: .....

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến: .....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

(ký tên, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch**  
**(sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012  
 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**  
 (Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ....., chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà:.....đường: ..... phường (xã): .....

- Tỉnh, thành phố .....

- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình: .....

- Phường (xã): ..... quận (huyện): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Phạm vi ranh giới: .....

- Quy mô, diện tích: ..... (ha)

- Hiện trạng sử dụng đất: .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng công trình: .....

- Mật độ xây dựng: .....

- Chiều cao công trình: .....m

- Số tầng: .....

- Hệ số sử dụng đất: .....%

- Dự kiến tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup>

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 3: Giấy phép quy hoạch sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CƠ QUAN CẤP GPQH**

-----

(Dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

**Số...../GPQH**

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....

- Địa chỉ:.....

- Số nhà: ..... đường:..... phường (xã),....., Tỉnh, thành phố:.....

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án:.....

- Địa điểm xây dựng: .....

- Phạm vi ranh giới:

- Quy mô, đất đai:..... ha

- Quy mô dân số (nếu có):.....người.

- Cơ cấu sử dụng đất :.....%

(tỷ lệ đất giao thông, cây xanh, công trình công cộng)

- Mật độ xây dựng toàn khu vực:.....%

- Chiều cao xây dựng công trình:.....

- Hệ số sử dụng đất: .....

- Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan: .....

- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**

(ký tên, đóng dấu)

**Mẫu 4: Giấy phép quy hoạch sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CƠ QUAN CẤP GPQH**

-----

**(Dự thảo)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

**Số...../GPQH**

**(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)**

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....

- Địa chỉ:.....

- Số nhà: ..... đường:..... phường (xã),....., Tỉnh, thành phố:.....

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án:.....

- Địa điểm xây dựng: .....

- Phạm vi ranh giới:.....

- Diện tích lô đất: .....m<sup>2</sup>

- Mật độ xây dựng đối với lô đất: .....%

- Chiều cao công trình: .....m

- Hệ số sử dụng đất đối với lô đất: .....

- Khoảng lùi công trình: .....m

- Các yêu cầu về kiến trúc công trình: .....

- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**

**(ký tên, đóng dấu)**

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CÁC BAN QUẢN LÝ KHU CHỨC NĂNG ĐÔ THỊ (Ban Quản lý Khu Nam, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc)**

**1. Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch**

**a/ Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại trụ sở các Ban quản lý Khu chức năng đô thị từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban quản lý Khu chức năng đô thị tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ: Chuyên viên nhận, lập và giao biên nhận cho người nộp hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Chuyên viên hướng dẫn, giải thích để cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; trả lại hồ sơ kèm theo phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Các Ban quản lý Khu chức năng đô thị xem xét và Cấp Giấy phép quy hoạch cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện. Nếu không cấp thì phải thông báo nêu rõ lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

**b/ Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở các Ban quản lý Khu chức năng đô thị

**c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch (theo mẫu);
- + Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch;
- + Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị;
- + Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;
- + Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**d/ Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Các Ban quản lý Khu chức năng đô thị

**g/ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép quy hoạch

**h/ Phí, Lệ phí:** 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

**i/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung).

- Mẫu 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ).

**k/ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

***l/ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực ngày 01/01/2010;

- *Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 về phí và lệ phí;*

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, có hiệu lực ngày 25/05/2010;

- *Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.*

- Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp Giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 22/7/2011;

- Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp Giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 07/01/2013.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch****(sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH****(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)**

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ....., chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà: ..... đường: ..... phường (xã): .....,

- Tỉnh, thành phố .....

- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư: .....

- Phường (xã): ..... quận (huyện): .....,

- Tỉnh, thành phố: .....

- Phạm vi dự kiến đầu tư: .....

- Quy mô, diện tích: ..... (ha)

- Hiện trạng sử dụng đất: .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng dự kiến: .....

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến: .....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

(ký tên, ghi rõ họ tên)



**Mẫu 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch**  
**(sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**  
**(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)**

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ....., chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....,

- Số nhà:.....đường: ..... phường (xã): .....,

- Tỉnh, thành phố .....

- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình: .....

- Phường (xã): ..... quận (huyện): .....,

- Tỉnh, thành phố: .....

- Phạm vi ranh giới: .....

- Quy mô, diện tích: ..... (ha)

- Hiện trạng sử dụng đất: .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng công trình: .....

- Mật độ xây dựng: .....

- Chiều cao công trình: .....m

- Số tầng: .....

- Hệ số sử dụng đất: .....%

- Dự kiến tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup>

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 3: Giấy phép quy hoạch sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CƠ QUAN CẤP GPQH**

-----

**(Dự thảo)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

**Số...../GPQH**

**(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)**

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....

- Địa chỉ:.....,

- Số nhà: ..... đường:..... phường (xã),....., Tỉnh, thành phố:.....

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án:.....

- Địa điểm xây dựng: .....

- Phạm vi ranh giới:

- Quy mô, đất đai:..... ha

- Quy mô dân số (nếu có):.....người.

- Cơ cấu sử dụng đất :.....%

(tỷ lệ đất giao thông, cây xanh, công trình công cộng)

- Mật độ xây dựng toàn khu vực:.....%

- Chiều cao xây dựng công trình:.....

- Hệ số sử dụng đất: .....

- Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan: .....

- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**

(ký tên, đóng dấu)

**Mẫu 4: Giấy phép quy hoạch sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CƠ QUAN CẤP GPQH**

-----

(Dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

**Số...../GPQH**

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....

- Địa chỉ:.....,

- Số nhà: ..... đường:..... phường (xã),....., Tỉnh, thành phố:.....

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án:.....

- Địa điểm xây dựng: .....

- Phạm vi ranh giới:.....

- Diện tích lô đất: .....m<sup>2</sup>

- Mật độ xây dựng đối với lô đất: .....%

- Chiều cao công trình: .....m

- Hệ số sử dụng đất đối với lô đất: .....

- Khoảng lùi công trình: .....m

- Các yêu cầu về kiến trúc công trình: .....

- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**

(ký tên, đóng dấu)

## **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN**

### **1. Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch**

#### **a/ Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trụ sở Ủy ban nhân dân quận, huyện từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ: Chuyên viên nhận, lập và giao biên nhận cho người nộp hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Chuyên viên hướng dẫn, giải thích để cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; trả lại hồ sơ kèm theo phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét và Cấp Giấy phép quy hoạch cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện. Nếu không cấp thì phải thông báo nêu rõ lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

**b/ Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân quận, huyện

#### **c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch (theo mẫu);

+ Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch;

+ Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị;

+ Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;

+ Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ hồ sơ.

**d/ Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ

ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân quận, huyện

**g/ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép quy hoạch

**h/ Phí, Lệ phí:** 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

**i/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung).

- Mẫu 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ).

**k/ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l/ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực ngày 01/01/2010;

- *Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 về phí và lệ phí;*

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, có hiệu lực ngày 25/05/2010;

- *Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.*

- Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp Giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 22/7/2011;

- Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cấp Giấy phép quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 07/01/2013.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

**Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch**  
**(sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**  
**(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)**

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ....., chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà: ..... đường: ..... phường (xã): .....,

- Tỉnh, thành phố .....

- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư: .....

- Phường (xã): ..... quận (huyện): .....,

- Tỉnh, thành phố: .....

- Phạm vi dự kiến đầu tư: .....

- Quy mô, diện tích: ..... (ha)

- Hiện trạng sử dụng đất: .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng dự kiến: .....

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến: .....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

(ký tên, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch**  
**(sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**  
**(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)**

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ....., chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....,

- Số nhà:.....đường: ..... phường (xã): .....,

- Tỉnh, thành phố .....

- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình: .....

- Phường (xã): ..... quận (huyện): .....,

- Tỉnh, thành phố: .....

- Phạm vi ranh giới: .....

- Quy mô, diện tích: ..... (ha)

- Hiện trạng sử dụng đất: .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng công trình: .....

- Mật độ xây dựng: .....

- Chiều cao công trình: .....m

- Số tầng: .....

- Hệ số sử dụng đất: .....%

- Dự kiến tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup>

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 3: Giấy phép quy hoạch sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CƠ QUAN CẤP GPQH**

-----

(Dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

**Số...../GPQH**

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....

- Địa chỉ:.....

- Số nhà: ..... đường:..... phường (xã),....., Tỉnh, thành phố:.....

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án:.....

- Địa điểm xây dựng: .....

- Phạm vi ranh giới:

- Quy mô, đất đai:..... ha

- Quy mô dân số (nếu có):.....người.

- Cơ cấu sử dụng đất :.....%

(tỷ lệ đất giao thông, cây xanh, công trình công cộng)

- Mật độ xây dựng toàn khu vực:.....%

- Chiều cao xây dựng công trình:.....

- Hệ số sử dụng đất: .....

- Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan: .....

- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**

(ký tên, đóng dấu)



**Mẫu 4: Giấy phép quy hoạch sử dụng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**CƠ QUAN CẤP GPQH**

-----

(Dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**GIẤY PHÉP QUY HOẠCH**

**Số...../GPQH**

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....

- Địa chỉ:.....

- Số nhà: ..... đường:..... phường (xã),....., Tỉnh, thành phố:.....

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án:.....

- Địa điểm xây dựng: .....

- Phạm vi ranh giới:.....

- Diện tích lô đất: .....m<sup>2</sup>

- Mật độ xây dựng đối với lô đất: .....%

- Chiều cao công trình: .....m

- Hệ số sử dụng đất đối với lô đất: .....

- Khoảng lùi công trình: .....m

- Các yêu cầu về kiến trúc công trình: .....

- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**

(ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4341/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông,  
giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2018 - 2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CtrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kết luận số 363-KL/TU ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5169/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 9 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương

trình Giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông cho giai đoạn 2018 - 2020.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung không được đề cập trong Quyết định này vẫn triển khai thực hiện theo Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông  
giai đoạn 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Triển khai Chương trình hành động số 14-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy và Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020;

Trên cơ sở Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình Giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông, giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

1.1. Rà soát, đánh giá lại cách thức tổ chức thực hiện thời gian qua, đổi mới cách làm, ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức thực hiện; định kỳ xác định và rà soát các danh mục công việc phải hoàn thành theo kế hoạch năm, 6 tháng, quý.

1.2. Rà soát, cân đối nguồn vốn cho chương trình đột phá; tạo điều kiện thuận lợi nhất đẩy mạnh xã hội hóa kêu gọi đầu tư các dự án; phát huy vai trò trách nhiệm của nhân dân tham gia và cơ quan nhà nước phải đảm bảo trật tự, kỷ cương pháp luật trong quá trình thực hiện chương trình đột phá về giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2018 - 2020.

1.3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 24

quận - huyện nhằm tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong các hoạt động, triển khai thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.

## **2. Yêu cầu**

**2.1.** Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện nêu cao tinh thần chủ động, phối hợp, quyết liệt, khẩn trương chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

**2.2.** Giám đốc các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện quyết liệt, nắm sát tình hình, kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp khả thi để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định 6204).

### **2. Chỉ tiêu đến năm 2020**

#### **2.1 Năm 2018**

- Phần đầu làm mới đưa vào sử dụng 33,5km đường bộ và 14 cây cầu.
- Mật độ đường giao thông đạt 2,06km/km<sup>2</sup>.
- Tỷ lệ đất dành cho giao thông đạt 8,97% đất xây dựng đô thị.
- Khối lượng vận tải hành khách công cộng đô thị đáp ứng được từ 9,6% nhu cầu giao thông đô thị.
- Giảm hãm và giảm dần số vụ ùn tắc giao thông.
- Giảm 5% số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông hàng năm so với năm liền kề trước đó.

#### **2.2. Năm 2019**

- Phần đầu làm mới đưa vào sử dụng 75km đường bộ và 17 cây cầu.
- Mật độ đường giao thông đạt 2,14km/km<sup>2</sup>.

- Tỷ lệ đất dành cho giao thông đạt 10,01% đất xây dựng đô thị.
- Khối lượng vận tải hành khách công cộng đô thị đáp ứng được từ 11,2% nhu cầu giao thông đô thị.
- Giảm hãm và giảm dần số vụ ùn tắc giao thông.
- Giảm 5% số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông hàng năm so với năm liền kề trước đó.

### **2.3. Năm 2020**

- Phần đầu làm mới đưa vào sử dụng 81km đường bộ và 18 cây cầu.
- Mật độ đường giao thông đạt 2,2km/km<sup>2</sup>.
- Tỷ lệ đất dành cho giao thông đạt 12,2% đất xây dựng đô thị.
- Khối lượng vận tải hành khách công cộng đô thị đáp ứng được từ 15% nhu cầu giao thông đô thị.
- Giảm hãm và giảm dần số vụ ùn tắc giao thông.
- Giảm 5% số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông hàng năm so với năm liền kề trước đó.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã được ban hành tại Quyết định số 6204. Trong giai đoạn 2018 - 2020, bổ sung và điều chỉnh thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

**3.1.** Phân công điều chỉnh các nhiệm vụ, thời gian hoàn thành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 6204 (theo Phụ lục 2 của Quyết định này).

#### **3.2.** Công tác chỉ đạo điều hành:

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các sở ngành, quận, huyện và gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai Chương trình. Trên cơ sở Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về cơ chế cải cách tiền lương trên địa bàn thành phố, xây dựng tiêu chí cụ thể để phát huy năng lực làm việc chủ động, sáng tạo của cán bộ công chức của thành phố, góp phần hoàn thành mục tiêu đề ra đầu nhiệm kỳ.

- Thành lập Ban Điều hành tổ chức thực hiện Chương trình đột phá thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình Giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2018 - 2020.

- Xây dựng cơ chế đặc thù rút ngắn thời gian và các khâu trong công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các dự án giao thông cấp bách, đảm bảo bàn giao mặt bằng trước tháng 7 năm 2019 để xây dựng hoàn thành các dự án trong năm 2020.

- Hoàn thiện Đề án sắp xếp lại các Ban Quản lý dự án của thành phố, quận huyện, Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban Quản lý đầu tư các dự án ODA.

- Ban hành quy trình thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn thành phố, phù hợp quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan, nhằm rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư các dự án PPP (bao gồm cả việc tiếp tục xem xét, phê duyệt đề xuất cũng như nghiên cứu khả thi các dự án PPP).

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản lý nhà nước, giảm thiểu tối đa các thủ tục hành chính, tránh tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gắn liền với thực hiện đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025”.

- Chấp thuận triển khai theo nội dung kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 44/TB-VPCP ngày 25 tháng 01 năm 2017 đối với các dự án, công trình (trong chương trình đầu tư công) tại Phụ lục 1 Quyết định này, cụ thể:

+ Các dự án được phép tổ chức triển khai thực hiện ngay sau khi cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

+ Ưu tiên xem xét, giải quyết tạm ứng kế hoạch vốn cho các dự án nêu trên nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện đề ra, bố trí kế hoạch vốn cho dự án để hoàn trả tạm ứng theo quy định.

### **3.3. Công tác đầu tư xây dựng các công trình giao thông:**

**3.3.1. Bổ sung, điều chỉnh danh mục, nguồn vốn thực hiện các công trình giao thông mang tính chất cấp bách trong việc kéo giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông để triển khai thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2018 - 2020, các dự án sử dụng nguồn vốn của Quỹ bảo trì đường bộ, các dự án thành phần thuộc chương trình đầu tư công do Giám đốc Sở Giao thông vận tải phân khai chi tiết danh mục (08 nguồn vốn ủy quyền) theo Phụ lục 1, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án**

khác trong Phụ lục 1 của Quyết định số 6204.

### **3.3.2. Tập trung huy động các nguồn lực:**

- Trong giai đoạn 2018 - 2020, ưu tiên sử dụng Ngân sách thành phố để thực hiện, trong đó lựa chọn các công trình giao thông thực sự cần thiết để đầu tư, đảm bảo phát huy hiệu quả khi đưa vào sử dụng; ứng dụng các công nghệ hiện đại của thế giới trong quá trình thiết kế và thi công để đảm bảo chất lượng công trình, tránh lãng phí và hạn chế ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

- Xây dựng Đề án huy động tổng thể các nguồn lực để phục vụ cho đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2022.

- Phát huy vai trò của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố trong công tác huy động các nguồn lực đầu tư, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp có vốn nhà nước, tổ chức đấu thầu một số khu đất, mặt bằng nhà xưởng giá trị lớn để tạo vốn đầu tư các công trình giao thông trọng điểm.

- Triển khai thực hiện chủ trương chuyển đổi linh hoạt về nguồn vốn đầu tư, hình thức đầu tư của các dự án đầu tư trong danh mục Chương trình (từ vốn ngân sách sang PPP, ODA, ... và ngược lại; ...) theo đúng quy định pháp luật.

- Hoàn chỉnh thủ tục triển khai tiếp tục dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 thành phố Hồ Chí Minh (Bến Thành - Suối Tiên) và dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh (Bến Thành - Tham Lương).

- Tham mưu chủ trương đầu tư một số dự án nhóm A sử dụng ngân sách của thành phố.

- Xây dựng phương án ứng vốn ngân sách thành phố cho Trung ương thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 trên địa bàn thành phố.

- Xác định các vị trí đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe khu vực trung tâm thành phố để kêu gọi xã hội hóa, đồng thời xây dựng các cơ chế chính sách thông thoáng để thu hút sự tham gia của người dân và doanh nghiệp đầu tư các bãi đỗ xe.

**3.4. Tập trung các nguồn lực để phát triển vận tải hành khách công cộng (đường bộ, đường thủy), hệ thống bến bãi phục vụ vận tải nhằm thu hút người dân tham gia, đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp để hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân. Đẩy nhanh tiến độ thi công và đưa vào khai thác tuyến đường sắt đô thị số 1 (tuyến Bến Thành - Suối Tiên), tuyến BRT số 1 trên Đại lộ Đông Tây; tiến độ**



thực hiện dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh (Bến Thành - Tham Lương). Tập trung nguồn lực đầu tư đoàn phương tiện phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng đến năm 2020, bổ sung kinh phí ngân sách dự kiến hỗ trợ lãi vay và bố trí kinh phí trợ giá xe buýt giai đoạn 2018 - 2020.

**3.5.** Tập trung thực hiện các giải pháp phi công trình trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông:

**3.5.1.** Công tác tuyên truyền cần đi vào chiều sâu, không hình thức, đúng nội dung đúng đối tượng, đặc biệt cần nghiên cứu đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người tham gia theo chiều sâu để mỗi người dân tự giác có ý thức chấp hành pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng để người dân tích cực hỗ trợ để trực tiếp tuyên truyền cho gia đình, người thân và cộng đồng dân cư, như: Nhân dân thành phố không đi lấn tuyến, Dừng trước vạch dừng khi đèn đỏ,...

**3.5.2.** Xây dựng các chuyên đề tuyên truyền để triển khai thí điểm tại các quận trung tâm nhằm nâng cao ý thức của người tham gia giao thông. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các nguyên nhân dẫn đến ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông.

**3.5.3.** Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng liên quan trong việc kiểm soát các điểm có nguy cơ ùn tắc giao thông và điểm đen về tai nạn giao thông. Hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án Nâng cấp hệ thống điều khiển giao thông hiện hữu phục vụ công tác điều hành giao thông đô thị trong năm 2018.

**3.5.4.** Rà soát, sắp xếp lại các vị trí dừng đỗ xe dưới lòng đường, vỉa hè; có giải pháp hạn chế sử dụng lòng đường làm chỗ đỗ xe. Mở rộng việc thu phí đỗ xe dưới lòng đường trên toàn địa bàn thành phố.

**3.5.5.** Rà soát lại các dự án các khu dân cư đã và đang triển khai thực hiện để có kế hoạch bàn giao, tiếp nhận và cập nhật vào chỉ tiêu đất dành cho giao thông.

**3.5.6.** Tập trung xử lý nghiêm các công trình xây dựng có chiếm dụng lòng đường, vỉa hè, để vật liệu rơi vãi, có ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Yêu cầu các đơn vị thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phải thực hiện công tác khoan ngầm hoặc có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công để không ảnh hưởng đến giao thông của thành phố.

**3.5.7.** Xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường vận

tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”, trong đó:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nội dung của giải pháp tăng cường vận tải hành khách công cộng và kiểm soát phương tiện cơ giới đường bộ cá nhân theo chủ đề cụ thể đồng bộ với lộ trình thực hiện giải pháp, để tạo sự đồng tình của người dân nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả. Mở rộng khả năng cung cấp thông tin qua cổng Thông tin giao thông công cộng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của hệ thống giao thông công cộng.

- Triển khai ngay các giải pháp khi đã hội đủ điều kiện để hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, thực hiện có lộ trình những giải pháp gián tiếp như thu phí phương tiện vào giờ cao điểm, hạn chế xe máy từng khu vực khi giao thông công cộng đáp ứng các điều kiện cụ thể, hạn chế phương tiện giao thông từ các tỉnh thành khác lưu thông vào thành phố theo một số giờ nhất định, theo hướng hoặc theo lộ trình như các thành phố trên thế giới đã triển khai.

- Tập trung nguồn lực từ ngân sách để đầu tư đổi mới đoàn phương tiện phù hợp với đặc tính đô thị và thân thiện môi trường, cụ thể xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phương tiện xe giai đoạn 2018 - 2020 đồng bộ với kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng trạm nạp khí nén thiên nhiên CNG. Mở rộng mạng lưới tuyến xe buýt kết nối đến các khu đô thị mới, khu công nghiệp, đầu mối giao thông, các đô thị vệ tinh; tổ chức các tuyến buýt kết nối với cảng hàng không Tân Sơn Nhất đến các tỉnh lân cận; rà soát, điều chỉnh, bổ sung lộ trình các tuyến xe buýt trong phạm vi ảnh hưởng của tuyến đường sắt đô thị số 1 và tuyến xe buýt nhanh BRT số 1; triển khai các tuyến buýt có trợ giá đưa rước học sinh trên địa bàn các quận huyện và tổ chức mở rộng phương án vận chuyển học sinh, sinh viên tại các trường bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và dành quỹ đất hợp lý cho phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; cải tạo và xây mới trạm dừng, nhà chờ xe buýt, đảm bảo bố trí trạm dừng, nhà chờ thuận lợi cho hành khách dễ dàng tiếp cận và chuyển tuyến; phát triển các bến bãi trung chuyển xe buýt gần các giao cắt giữa đường trục chính với tuyến Vành đai 2 nhằm hạn chế phương tiện giao thông vào thành phố; hình thành các điểm giữ xe mô tô và xe gắn máy 2-3 bánh cho hành khách sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

- Hiện đại hóa công tác quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố, cụ thể nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống trang thiết bị giám sát điều hành (camera, hệ thống truyền dẫn, cơ sở dữ liệu...), lắp đặt trang thiết bị hiện đại tại các điểm dừng, nhà chờ, điểm đầu cuối, điểm trung chuyển, triển khai ứng dụng vé thông minh (smart card) trong hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trước năm 2020.

**3.5.8.** Đẩy mạnh công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đặc biệt là đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ (xử phạt qua hình ảnh, qua thiết bị giám sát hành trình...) trong công tác kiểm tra xử phạt các vi phạm về trật tự an toàn giao thông kể từ đầu năm 2019. Xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, không để tái diễn tình trạng “tái chiếm”; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác quản lý lòng đường, vỉa hè.

### III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Tổng nguồn lực tập trung thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2018 - 2020 là **96.159 tỷ đồng**. Trong đó:

1. Kinh phí thực hiện các dự án theo Phụ lục 1: **84.645 tỷ đồng**:

- 82 dự án từ nguồn vốn ngân sách thành phố: 33.800 tỷ đồng.
- 02 dự án từ nguồn vốn ODA: 24.845 tỷ đồng.
- 03 dự án từ nguồn vốn Trung ương: 17.737 tỷ đồng.
- 10 dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): 8.263 tỷ đồng.

2. Kinh phí đầu tư đoàn phương tiện phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng đến năm 2020: **11.514 tỷ đồng**.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở - ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị, gắn với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình này. Triển khai thực hiện theo phân công tại Phụ lục 2 và Quyết định số 6204, đồng thời chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành; tổ chức tổng kết, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch này cho Ban Điều hành Chương trình.

2. Thành lập Ban Điều hành tổ chức thực hiện chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2018 - 2020 do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực Đô thị làm Trưởng Ban; mời 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy tham gia lãnh đạo. Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ 06 tháng một lần tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các sở - ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH CẤP BÁCH THỰC HIỆN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Chủ đầu tư	Tổng mức (tỷ đồng)	Nhu cầu vốn (2018 - 2020) (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Khởi công-Hoàn thành	Tình hình thực hiện
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>				<b>265.507</b>	<b>84.645</b>			
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (68 dự án)</b>					<b>166.626</b>	<b>70.909</b>			
<b>I.</b>	<b>Đường vành đai (05 dự án)</b>				<b>67.598</b>	<b>23.941</b>			
1	1.1. Đường nối từ cầu Phú Hữu đến nút giao Bình Thái (Xa lộ Hà Nội)	Quận 9	Dài 3,82km, rộng 67m.	Chưa xác định	2.434	488	PPP	2017 - 2020	Đã phê duyệt đề xuất dự án, đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi
	1.2. Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Đường nối từ cầu Phú Hữu đến nút giao Bình Thái (Xa lộ Hà Nội)	Quận 9		Ban BTGPMB Quận 9	4.116	4.116	NSTP	2017 - 2020	
2	2.1. Đường nối Bình Thái - Phạm Văn Đồng.	Quận 9, Thủ Đức	Dài 2km, rộng 67m	Chưa xác định	349	75	PPP	2017 - 2020	Đã phê duyệt đề xuất dự án, đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi
	2.2. Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Đường nối Bình Thái - Phạm Văn Đồng.	Quận 9, Thủ Đức		Ban BTGPMB Quận Thủ Đức	1.012	1.012	NSTP		

3	Đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa - Quốc lộ 1	Quận Thủ Đức	Dài 2,7km, rộng 67m	Liên danh HNS-Văn Phú Invest - Bắc Ái	2.528	2.527	PPP	2016 - 2020	Đã phê duyệt TKBVTC-DT hạng mục cầu. Đối với hạng mục đường, đang thực hiện thẩm định đoạn nút giao đường sắt. Nhà đầu tư đang thực hiện công tác GPMB và lập TKBVTC.
4	4.1. Đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Văn Linh	Huyện Bình Chánh, quận Bình Tân, quận 8	Dài 5,3km, lộ giới 60m; Giai đoạn 1 xây dựng 6 làn xe, giải phóng mặt bằng đủ 60m.	Chưa xác định	1.859	373	PPP	2017 - 2020	Đang hoàn chỉnh đề xuất dự án theo góp ý của các Sở ngành
	4.2. Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Văn Linh	Huyện Bình Chánh, quận Bình Tân, quận 8		Ban BTGPMB Bình Tân, Quận 8, Bình Chánh	4.200	4.200	NSTP	2017 - 2020	
5	5.1, Đường Vành Đai 3	Đông Nai, TPHCM, Bình Dương		Chưa xác định	47.000	7.051	TW	2017 - 2020	Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Bộ GTVT đang lực chọn nhà đầu tư
	5.3. Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Vành Đai 3	TPHCM		Ban BTGPMB	4.100	4.100	NSTP	2017 - 2020	

<b>II.</b>	<b>Quốc lộ (01 dự án)</b>				<b>300</b>	<b>300</b>			
6	Mở rộng Quốc lộ 1 (đoạn từ nút giao Tân Kiên đến nút giao Bình Thuận)	Huyện Bình Chánh	Dài 2,5 km; mở rộng lên 35m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	300	300	NSTP	2018 - 2020	Sử dụng vốn ngân sách thành phố để đầu tư trước đoạn từ nút giao Tân Kiên đến nút giao Bình Thuận
<b>III.</b>	<b>Đường cao tốc (01 dự án)</b>				<b>14.900</b>	<b>10.281</b>			
7	Đường cao tốc liên vùng phía Nam (Bến Lức - Nhơn Trạch - Long Thành)	Long An, huyện Nhà Bè, Cần Giờ	Dài 59km, lộ giới 100m (quy mô 10 làn xe; chiều dài trên địa bàn thành phố: 24,77km)	Bộ Giao thông vận tải	14.900	10.281	TW	2016 - 2020	Đường cao tốc Bến Lức Long Thành đang thi công được khoảng 70% tổng khối lượng; GPMB Cơ bản hoàn thành trên địa bàn Nhà Bè, Cần Giờ, Riêng Bình Chánh còn khoảng 40 hộ chưa được GPMB
<b>IV.</b>	<b>Nút giao thông (03 dự án)</b>				<b>3.357</b>	<b>2.159</b>			

8	Xây dựng cầu vượt tại ngã tư Bốn xã	Quận Bình Tân, Tân Phú	Xây dựng cầu vượt trục thông 2 chiều theo hướng đường Thoại Ngọc Hầu - Hương lộ 2. Dài 280m, rộng 9m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	1.399	854	NSTP	2016 - 2020	Dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư công tại Nghị quyết 07/2016. Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư. Dự kiến duyệt năm 2018.
9	Xây dựng nút giao thông Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Hữu Thọ (Giai đoạn 1)	Quận 7	Xây dựng nút giao 3 tầng, khác mức không hoàn chỉnh gồm hầm, cầu vượt, đảo trung tâm và Xây dựng cầu Rạch Đĩa	IPC	900	900	PPP	2018 - 2020	Dự án đã được phê duyệt ngày 22/2/2017. Chủ đầu tư đang tổ chức công tác lựa chọn nhà thầu EPC. Dự kiến khởi công năm 2018
10	Nút giao An Phú	Quận 2	Xây dựng hầm chui hướng cao tốc - Mai Chí Thọ Xây dựng cầu vượt hướng cao tốc Lương Định Của	VEC	1.058	405	TW	2019-2020	Bộ GTVT đã thông qua phương án thiết kế. Hiện nay, Ban QLĐT XDCT Giao thông đô thị TP đang chuyển giao hồ sơ cho VEC để triển khai lập DADT giai đoạn 1



V.	Trục giao thông đối ngoại - nội đô (35 dự án)				21.162	15.382			
11	11.1. Nâng cấp, mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý (Cộng Hòa - Lê Trọng Tấn)	Quận Tân Bình	Dài 644,8m, rộng 30m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	109	1	NSTP	2015-2020	Đang thẩm định dự án, dự kiến phê duyệt quý III năm 2018, chờ giải phóng mặt bằng để khởi công.
	11.2. Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý (Cộng Hòa - Lê Trọng Tấn)	Quận Tân Bình	Dài 644,8m, rộng 30m.	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Bình	170	170	NSTP	2015-2019	Sở GTVT đã thông qua ranh GPMB. Hiện tại đang thực hiện công tác GPMB dự án
12	12.1. Nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ Cộng Hòa đến Âu Cơ)	Quận Tân Bình, Quận Tân Phú	Dài 765m. Rộng 30m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	240	1	NSTP	2016 - 2020	Đang thẩm định dự án, dự kiến phê duyệt quý III năm 2018, chờ giải phóng mặt bằng để khởi công.
	12.2. Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ Cộng Hòa đến Âu Cơ)	Quận Tân Bình		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Bình	1.012	1.012	NSTP	2015-2019	Sở GTVT đã thông qua ranh GPMB. Hiện tại đang thực hiện công tác GPMB dự án

	12.3. Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ Cộng Hòa đến Âu Cơ)	Quận Tân Phú		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Phú	759	759	NSTP	2015-2019	Sở GTVT đã thông qua ranh GPMB. Hiện tại đang thực hiện công tác GPMB dự án
13	Cải tạo đường Cộng Hòa từ hẻm số 2 đường Trần Quốc Hoàn đến đường Thăng Long	Quận Tân Bình	Dài 110m, rộng từ 13,5m - 18,5m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	143	143	NSTP	2016 - 2020	Đã phê duyệt TKBVTC, đang chờ BTGPMB xong để thi công.
14	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám từ công Doanh trại quân đội (giáp sân bay) đến đường Cộng Hòa	Quận Tân Bình	Dài 810m, rộng 22m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	255	255	NSTP	2016 - 2020	Đã phê duyệt TKBVTC, đang chờ BTGPMB xong để thi công.
15	Xây dựng đường song hành với đường cao tốc Tp. HCM - Long Thành - Dầu Giây (đoạn từ nút An Phú đến đường Đỗ Xuân Hợp), bên phải tuyến	Quận 2	Dài 3,95km, rộng từ 14,0m đến 20,0m	Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc	869	819	PPP	2016 - 2020	Đã khởi công một số gói thầu. Hiện nay, Chủ đầu tư đang tiếp tục thi công và lập TKBVTC-DT các hạng mục còn lại
16	16.1. Mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp	Quận 9	L=1.830m; B=30m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	360	124	NSTP	2016-2019	Đã trình phê duyệt TKBVTC, dự kiến khởi công tháng 7/2018
	16.2 Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp	Quận 9		Ban BTGPMB Quận 9	1.130	1.130	NSTP	2016-2019	Đang lập dự án bồi thường GPMB

17	Mở rộng đường Đồng Văn Cống	Quận 2	Dài 2800m, rộng 21m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	45	45	NSTP	2018 - 2020	Đã được phê duyệt ĐTM, đang hoàn thiện Dự án đầu tư
18	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ Vành đai 2 đến đường vào Khu công nghiệp Phú Hữu)	Quận 9	Dài 1,6km, rộng 30m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	923	923	NSTP	2016 - 2020	Chuyển nguồn vốn từ PPP sang NSTP
19	19.1. Sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (Đặng Thúc Vịnh).	Huyện Củ Chi	Dài 5,2km, rộng 30m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	698	360	NSTP	2016-2019	Đã phê duyệt TKBVTC-DT. Đang thực hiện công tác GPMB.
	19.2. Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp sửa chữa đường Tỉnh lộ 9 (Đặng Thúc Vịnh)	Huyện Hóc Môn	Dài 5,2km, rộng 30m	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Hóc Môn	1.421	1.371	NSTP	2016-2018	Đang bồi thường GPMB
20	Xây dựng cầu đường Nguyễn Khoái	Quận 1, Quận 4, Quận 7	Dài 2km, rộng trung bình 30m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 04	1.250	426	NSTP	2016 - 2020	Dự án đã được phê duyệt năm 2017. Chủ đầu tư đang triển khai các bước tiếp theo
21	Nâng cấp đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ Trần Xuân Soạn đến cầu Phú Xuân)	Quận 7	Dài 6,5km, rộng 14m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 04	473	295	NSTP	2018-2019	Đã khởi công xây dựng, dự kiến hoàn thành trong năm 2019

22	Xây dựng hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ cầu Phú Xuân đến phà Bình Khánh)	Huyện Nhà Bè	Xây dựng HTTN + cải tạo mặt đường dài 5.000m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 04	458	220	NSTP	2019-2020	Dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư công tại Nghị quyết 07/2016. Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư.
23	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Hữu Thọ (đoạn từ cầu Kênh Tê đến đường Nguyễn Văn Linh)	Quận 7	Dài 2.100 m x 40m	IPC	595	160	PPP	2016-2019	Dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư công tại Nghị quyết 07/2016. Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư.
24	Xây dựng đường nối từ Đại lộ Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	Huyện Bình Chánh	Dài 2,7km, gồm xây dựng 02 đường khu vực (rộng từ 11m÷14,5m); Xây dựng 02 nút giao khác mức hai đầu tuyến và 02 cầu đường bộ trên tuyến	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Yên Khánh	1.763	1.460	PPP	2015-2019	Dự án đã được phê duyệt. Đang thực hiện công tác GPMB dự án. Chủ đầu tư đang lập TKBVTC. Dự kiến khởi công năm 2018
25	Nâng cấp đường Tỉnh lộ 10 (đoạn từ đường số 3 đến Mã Lò)	Quận Bình Tân	Dài 2,85km, rộng 7m-8m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	54	54	NSTP	2016-2018	Dự án đã được phê năm 2017. Dự kiến khởi công năm 2018

26	Sửa chữa đường Nguyễn Hữu Cảnh	Quận Bình Thạnh	Nâng cấp mặt đường, thoát nước toàn tuyến dài 3,2km	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	473	473	NSTP	2016 - 2020	Dự án đã được phê duyệt. Chủ đầu tư đang lập TKBVTC-DT
27	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Văn Bạch	Quận Tân Bình, Gò Vấp	Dài 5,8km, bao gồm 5 nhánh, rộng 8-13,5m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	680	340	NSTP	2008-2019	Công trình đang thi công. Khối lượng đạt khoảng 70%. Dự kiến hoàn thành năm 2019
28	Xây dựng tuyến đường gom thuộc đường dẫn cao tốc TP.HCM - Trung Lương	Quận Bình Tân	Dài 4,39km; Rộng 6m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	235	185	NSTP	2016-2018	Công trình đang thi công, đạt 60% khối lượng
29	Nâng cấp đường Lương Định Của (đoạn từ Trần Nãi đến Nguyễn Thị Định)	Quận 2	Dài 2,3km, rộng 30m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	827	315	NSTP	2015-2018	Công trình khởi công 2015. Khối lượng đạt khoảng 50%. Dự kiến hoàn thành năm 2018
	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng đường Lương Định Của và nút giao thông Trần Nãi - Lương Định Của	Quận 2	Bồi thường mở rộng đoạn từ cầu Giồng nút giao thông Trần Nãi Đến Nút giao An Phú với tổng diện tích thu hồi 126.137 m <sup>2</sup>	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2	952	942	NSTP	2016-2018	Đã duyệt phương án bồi thường, đang tiến hành chi trả tiền tiền cho các hộ dân

30	Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện mặt đường tuyến vành đai phía Đông (từ nút giao thông Mỹ Thủy đến cầu Rạch Chiếc)	Quận 2, Quận 9	Dài 5,4km, mở rộng mặt đường quy mô 02 làn xe ô tô và 01 làn xe 02 bánh	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	250	70	NSTP	2016-2018	Công trình đang thi công. Khối lượng đạt khoảng 35%. Dự kiến hoàn thành năm 2018
31	Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến ngã ba Bàu).	Huyện Hóc Môn	Dài 2,4km, rộng 20m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	217	175	NSTP	2016-2019	Công trình đã khởi công quý IV/2017. Dự kiến hoàn thành 2019
	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến ngã ba Bàu)	Huyện Hóc Môn	Dài 2,4km, rộng 25m	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Hóc Môn	267	217	NSTP	2015-2018	Đang bồi thường GPMB
32	Sửa chữa đường Lê Đức Thọ (đoạn từ cầu Trường Đại đến cầu Cụt)	Quận 12, Quận Gò Vấp	Nâng cấp mở rộng mặt đường rộng 20m, dài 590 m, lắp đặt hệ thống thoát nước	Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	155	35	NSTP	2016-2018	Công trình đã khởi công quý III/2017. Dự kiến hoàn thành 2018
33	Nâng cấp mặt đường, xây dựng vỉa hè và hệ thống thoát nước tuyến đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước, giai đoạn 1	Huyện Nhà Bè	- Dài 2,2 km. - Rộng: 25,5m - Cầu trên tuyến: cầu Sa Sạp dài 60m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	195	155	NSTP	2016-2018	Khởi công: 29/12/2017; Khối lượng: 20%

34	Xây dựng đường D1 (kết nối đại học Sài Gòn với đường Nguyễn Văn Linh và khu dân cư Him Lam)	Quận 7	Dài 1,6km, rộng 20m;	Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	290	172	NSTP	2016 - 2020	Công trình khởi công 2016. Khối lượng đạt khoảng 70%. Dự kiến hoàn thành cuối năm 2018
35	Xây dựng tuyến đường gom thuộc tuyến đường dẫn cao tốc tp.HCM - Trung Lương (từ nút giao thông Bình Thuận đến đường Trần Đại Nghĩa)	Huyện Bình Chánh	Dài 6,8km, rộng 5,5m (2 bên song hành đường gom)	Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	119	84	NSTP	2016-2018	Chủ đầu tư đang tổ chức thi công công trình
36	Sửa chữa, nâng cao độ mặt đường - đường Võ Văn Kiệt (từ cầu Lò Gốm đến giao lộ Ký Con)	Quận 1, Quận 5, Quận 6	Nâng cao độ mặt đường. Cải tạo mương thoát nước. Nâng cao độ bó vỉa, vỉa hè. Dài 6,25km, rộng 31m	Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	56	56	NSTP	2018-2019	Dự kiến khởi công năm 2018
37	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Bình, giai đoạn 2 (đoạn từ Nguyễn Văn Tạo đến Lê Văn Lương)	Huyện Nhà Bè	Dài 2,7km, rộng 15m	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	208	140	NSTP	2016-2018	Đã khởi công tháng 12/2016. Khối lượng đạt 30%. Dự kiến hoàn thành 2018
38	Nâng cấp, mở rộng đường Đoàn Nguyễn Tuấn	Huyện Bình Chánh	Dài 2,8km, rộng 10,5m	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh	163	49	NSTP	2014-2018	Công trình khởi công 2015. Hiện đang thi công đạt khoảng 85%. Dự kiến hoàn thành năm 2018

39	Nâng cấp đường Nguyễn Cửu Phú (Hương lộ 4).	Quận Bình Tân	Dài 2,6km, rộng từ 23m đến 30m	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận Bình Tân	319	269	NSTP	2015-2019	Công trình đã khởi công 2017 (gói thầu số 2). Dự kiến hoàn thành năm 2019
40	Đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến Ủy ban nhân dân Phường 6)	Quận 8	Dài 1,6km, rộng 32m.	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 8	264	154	NSTP	2015-2018	Công trình khởi công tháng 4/2016. Khối lượng đạt khoảng 45%
41	Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình	Quận 8	Dài 1,7km, rộng 9-12,5 mét.	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 8	353	298	NSTP	2016-2018	Công trình khởi công tháng 12/2016. Khối lượng đạt khoảng 50%
42	Nâng cấp đường Cao Lỗ	Quận 8	Dài 1,1km, rộng 24m	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 8	298	293	NSTP	2016-2018	Công trình khởi công tháng 12/2017. Khối lượng đạt khoảng 10%
43	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông	Quận 8	Dài 3,2km, rộng 15,5m,	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 8	499	399	NSTP	2016-2018	Công trình khởi công tháng 10/2015. Khối lượng đạt khoảng 20%
44	Nâng cấp đường Tăng Nhơn Phú	Quận 9	Dài 1,9km, rộng 15m	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 9	214	163	NSTP	2016-2018	Công trình đang thi công



45	Xây dựng đường nối Trần Quốc Hoàn - Cộng Hòa	Quận Tân Bình	Dài 4,3km, rộng: 15,5-20m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	1.402	671	NSTP	2017-2020	Đang tạm ngưng chờ quy hoạch điều chỉnh cảng hàng không TSN được Chính phủ phê duyệt
<b>VI.</b>	<b>Công trình cầu đường bộ (23 dự án)</b>				<b>7.239</b>	<b>4.725</b>			
46	Xây dựng công trình cầu rạch Lãng trên đường Phan Chu Trinh hiện hữu, kê cả phần đường dẫn hai bên để kết nối đến đường Nơ Trang Long.	Quận Bình Thạnh	Dài 24,50m, quy mô 04 làn xe. Xây dựng nút giao đường Chu Văn An - Phan Chu Trinh.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	120	67	NSTP	2015-2018	Dự án khởi công 2015. Đang thi công đạt khoảng 40% khối lượng. Hiện đang tạm dừng do vướng GPMB. Dự kiến hoàn thành 2018
47	Xây dựng cầu Nam Lý (thay thế đập Rạch Chiếc)	Quận 9	Cầu BTCT dài 450,2m, rộng 20m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	857	460	NSTP	2008-2018	Dự án khởi công 2016. Đang thi công đạt khoảng 35% khối lượng.
48	Xây dựng cầu Bà Cua - Nhánh phải trên đường Vành đai phía Đông	Quận 2	Dài 326,82m, rộng 19,25m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	274	57	NSTP	2016-2018	Đã khởi công năm 2017. Dự kiến hoàn thành năm 2018

49	Xây dựng mới cầu Tăng Long	Quận 9	Dài 680m, rộng 23m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	451	340	NSTP	2017-2019	Công trình đã khởi công năm 2017
50	Xây dựng cầu Phước Lộc	Huyện Nhà Bè	Dài 350,82m, rộng 10.5m; đường vào cầu dài 454,93m;	Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	405	121	NSTP	2008-2018	Công trình đạt 50% khối lượng, đang tạm dừng thi công do vướng GPMB. Đang trình UBNDTP chủ trương điều chỉnh dự án
51	Xây dựng cầu kết nối giữa cầu Nguyễn Tri Phương với đường Võ Văn Kiệt	Quận 5	Xây dựng 02 nhánh cầu kết nối với đường Võ Văn Kiệt.	Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	260	86	NSTP	2016-2019	Công trình khởi công năm 2017. Công trình cơ bản hoàn thành. Đang thi công xây dựng nhánh N4, dự kiến hoàn thành đầu năm 2019
52	Mở rộng mặt cầu Kênh Tè	Quận 4, Quận 7	Mở rộng mặt cầu mỗi bên 1,5m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	90	85	NSTP	2016-2018	Dự án và KHĐT đã được phê duyệt. Dự kiến khởi công và hoàn thành 2018

53	Nâng cấp, mở rộng cầu chữ Y	Quận 5, Quận 8	Nâng cấp, mở rộng cầu và đường vào cầu. Dài 780m (cầu 494m; đường 303m). Mở rộng phần mặt đường xe chạy từ 9m thành 12m.	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	186	147	NSTP	2016-2018	Dự án và KHĐT đã được phê duyệt. Dự kiến khởi công và hoàn thành 2018
54	Xây dựng cầu Rạch Dơi	Huyện Nhà Bè	Dài 411m, rộng 10,5m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	672	220	NSTP	2016 - 2020	Dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư công tại Nghị quyết 08/2015. Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư.
55	Xây dựng cầu Rạch Tôm	Huyện Nhà Bè	Dài 148m, rộng 10,5m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 04	498	120	NSTP	2016 - 2020	Dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư công tại Nghị quyết 08/2015. Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư.
56	Xây dựng cầu Phước Long	Quận 7, Huyện Nhà Bè	Dài 380m, rộng 10,5m; đường vào cầu 2 bên dài 120m, rộng 30m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 04	398	303	NSTP	2016-2019	Dự án đã được phê duyệt. Chủ đầu tư đang triển khai các bước tiếp theo.
57	Mở rộng cầu Văn Thánh	Quận Bình Thạnh	Dài 12,5m, rộng 48,0m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	57	51	NSTP	2018-2019	Dự án đã được bố trí vốn CBĐT. Chủ đầu tư đang lập dự án và nghiên cứu điều chỉnh

									quy hoạch khu vực.
58	Xây dựng mới cầu Chùm Chụp	Quận 9	Dài 83m, rộng 19m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	68	68	NSTP	2018-2019	Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư.
59	Xây dựng mới cầu Lấp	Quận 9	Dài 83m, rộng 19m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	56	56	NSTP	2018-2019	Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư.
60	Xây dựng mới cầu Làng	Quận 9	Dài 83m, rộng 19m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	91	75	NSTP	2018-2019	Đang trình TKBVTC-DT. Dự kiến KC cuối tháng 7/2018
61	Xây dựng mới cầu Ông Bồn	Quận 9	Dài 25m, rộng 19m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	68	65	NSTP	2018-2019	Đang trình TKBVTC-DT. Dự kiến KC cuối tháng 7/2018
62	Xây dựng mới cầu Vàm Xuồng	Quận 9	Dài 83m, rộng 19m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	91	89	NSTP	2018-2019	Chủ đầu tư đang lập dự án đầu tư.

63	Xây dựng cầu vượt trước bến xe miền đông mới trên xa lộ Hà Nội	Quận 9 và TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cầu vượt 8 làn xe trên XLHN; XD 2 hầm chui	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	600	500	NSTP	2019-2020	Đã trình thẩm định DAĐT
64	Xây dựng tuyến đường kết nối từ cảng Cát Lái đến đường Vành đai 2.	Quận 2	Tuyến dài: 1,552m, rộng: 40-48m Cầu qua rạch Nghi: dài 123,5m, rộng: 35m, Cầu qua rạch Ông Keo: dài 123,5m, rộng: 35m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	432	429	NSTP	2018 - 2020	Dự án đã được phê duyệt. Chủ đầu tư đang trình duyệt TKBVTC-DT gói thầu cầu rạch Nghi. Dự kiến phê duyệt trong tháng 6/2018
65	Xây dựng mới cầu Bung	Quận Bình Tân	Tổng chiều dài 560m. Chiều dài phần cầu 212m Đường vào cầu dài 350m Đường dân sinh hai bên cầu dài tổng cộng 630m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	509	350	NSTP	2016 - 2020	Đang thi công
66	Xây dựng mới cầu Bà Hom	Quận Bình Tân	Dài 85m, đường vào cầu dài 300m; rộng 25m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	374	360	NSTP	2016 - 2020	Dự án đã được duyệt. Đang thẩm định TKBVTC-DT
67	Xây dựng cầu Tân Kỳ - Tân Quý	Quận Bình Tân	Dài 400m, rộng 22m	IDICO-IDI	261	261	PPP	2019-2020	Khởi công quý I/2018 và hoàn thành năm 2020

68	Xây dựng mới cầu Hang Ngoài	Quận Gò Vấp	- Xây dựng mới cầu Hang Ngoài: dài 25m. - Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Nghi, Lê Quang Định: dài 625m, rộng 25m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	405	400	NSTP	2016-2019	Dự án đã được phê duyệt. Đang lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán
69	Tháo dỡ cầu Phú Long cũ, Quận 12 TPHCM và thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Quận 12, Tỉnh Bình Dương	- Xây dựng mới cầu Hang Ngoài: dài 25m. - Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Nghi, Lê Quang Định: dài 625m, rộng 25m	Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	15	15	NSTP	2018-2019	Dự án đã được phê duyệt báo cáo KT-KT
<b>VII.</b>	<b>Công trình khác (02 dự án)</b>				<b>460</b>	<b>385</b>			
70	Nâng cấp hệ thống điều khiển giao thông hiện hữu phục vụ công tác điều hành giao thông đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	Kết nối hệ thống tín hiệu giao thông và lắp đặt camera và 100 nút giao	Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	250	175	NSTP	2017-2019	Đã phê duyệt thiết kế BVTC-DT, đang triển khai thi công
71	Nạo vét khai thông tuyến rạch Ông Nhiêu	Quận 9	Nạo vét L=8,65 km	Khu quản lý đường thủy nội địa	210	210	NSTP	2017-2019	Đang lập dự án
<b>B</b>	<b>CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH (12 dự án)</b>				<b>2.235</b>	<b>1.313</b>			
72	Bến xe miền Đông mới (Giai đoạn 1)	Quận 9, tỉnh Bình Dương	Diện tích 16ha	SAMCO	1.200	600	Vốn doanh nghiệp	2018 - 2020	Đang thi công

73	Xây dựng bến xe Buýt Củ Chi	Huyện Củ Chi	Xây dựng bến xe buýt trên diện tích 1 ha	Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	65	64	NSTP	2019	Đang triển khai công tác trình phê duyệt giá T1 đất ở (đã phê duyệt giá T1 đất nông nghiệp)
74	Xây dựng bến xe Buýt Nhà Bè (điểm trung chuyển hành khách xe buýt tại xã Phú Xuân)	Huyện Nhà Bè	Xây dựng bến xe buýt trên diện tích 1,6 ha	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	28	28	NSTP	2017 - 2018	Chủ đầu tư đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
75	Bến xe Quận 8	Quận 8	Xây dựng bến xe buýt trên diện tích 1,6 ha	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	64	65	NSTP	2018 - 2020	
76	Bến xe buýt Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Xây dựng bến xe buýt trên diện tích 4h	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	70	70	NSTP	2018 - 2020	
77	Bến xe buýt Khu CN Lê Minh Xuân mở rộng (tiếp giáp đường Võ Hữu Lợi)	Huyện Bình Chánh	Xây dựng bến xe buýt trên diện tích 1h	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	70	70	NSTP	2018 - 2020	

78	Bến xe buýt xã Phú Xuân	Huyện Nhà Bè	Xây dựng bến xe buýt trên diện tích 1,6h	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	27	27	NSTP	2018 - 2020	
79	45.1. Xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại Khu B, số 152 Điện Biên Phủ.	Quận Bình Thạnh	Diện tích 1,9ha, hệ thống đường dẫn, thoát nước, chiếu sáng cầu vượt đường ống cấp nước D2000	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	250	72	NSTP	2018 - 2020	Đã K/C cuối tháng 8/2018
	45.2. Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Bãi trung chuyển xe buýt tại khu B số 152 Điện Biên Phủ	Quận Bình Thạnh	- 45 hộ và 01 tổ chức bị ảnh hưởng - Diện tích thu hồi: 18 ha	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh	198	198	NSTP	2015-2019	
80	Bãi kỹ thuật xe buýt rạch Vĩnh Bình	Quận Thủ Đức	2ha	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	49	21	NSTP	2018 - 2020	
81	Bãi kỹ thuật xe buýt khu vực lân cận 03 xã Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B, Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh	4ha	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	76	31	NSTP	2018 - 2020	



82	Bãi kỹ thuật xe buýt gần Bến xe Đa Phước (Quốc lộ 50)	Huyện Bình Chánh	3ha	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	62	31	NSTP	2018 - 2020	
83	Bãi kỹ thuật xe buýt gần Tỉnh lộ 10 trong KDC Bình Lợi (đường Trần Văn Giàu)	Huyện Bình Chánh	4ha	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng TP	76	36	NSTP	2018 - 2020	
<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH VẬN TẢI SỨC CHỖ LỚN (02 dự án)</b>				<b>49.375</b>	<b>12.423</b>			
84	Tuyến BRT số 1 dọc trục Đông Tây	Quận 1, Quận 2, Quận 4, Quận 5, Quận 6, Quận 8, Bình Tân	Dài 23km (từ Vòng xoay An Lạc qua trục Võ Văn Kiệt - Mai Chí Thọ đến ga Rạch Chiếc)	UCCI	2.050	2.050	ODA	2017-2020	Đang hoàn chỉnh dự án
85	Tuyến đường sắt đô thị số 1	Quận 1, Bình Thạnh, Quận 2, Thủ Đức, Quận 9	Dài 19,7 km, gồm 2,6 km đi ngầm và 17,1 km đi trên cao; với 14 ga gồm: 03 ga ngầm (Bến Thành; Nhà hát TP, Ba Son), còn lại 11 ga trên cao, xây dựng deopt Long Bình tại Quận 9	Ban Quản lý đường sắt đô thị	47.325	10.373	ODA	2007 - 2020	Đang thi công. Khối lượng khoảng 52% khối lượng tổng thể. Dự kiến vận hành khai thác 2020

<b>D</b>	<b>BỔ SUNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH (08 CHƯƠNG TRÌNH) VÀO DANH MỤC GIẢM ÒN TẮC GIAO THÔNG, GIẢM TAI NẠN GIAO THÔNG</b>	
86	Sửa chữa lớn hệ thống công trình giao thông trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
87	Sửa chữa vừa hệ thống công trình giao thông trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
88	Thực hiện đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
89	Thực hiện cấp bách các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
90	Cải tạo, nâng cấp, lắp đặt mới hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
91	Ngầm hóa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
92	Phòng chống sạt lở bờ sông, kênh rạch trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
93	Chương trình Phát triển mảng xanh trên địa bàn thành phố	Phân khai danh mục hàng năm
94	Quỹ bảo trì đường bộ Thành phố	Phân khai danh mục hàng năm

<b>STT</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thành tiền</b>
<b>1</b>	Nguồn vốn ngân sách	82	<b>33.800</b>
<b>2</b>	Nguồn vốn ODA	2	<b>24.845</b>
<b>3</b>	Nguồn vốn Trung ương	3	<b>17.737</b>
<b>4</b>	Nguồn vốn PPP	10	<b>8.263</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	97	<b>84.645</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHỤ LỤC 2****PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH***(Ban hành kèm theo Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
<b>A</b>	<b>Hoàn thiện quy hoạch, cơ chế chính sách và bộ máy quản lý nhà nước về giao thông đô thị</b>				
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện hệ thống quy hoạch</b>				
1	Rà soát, điều chỉnh, hợp nhất các quy hoạch trên địa bàn thành phố phù hợp với nội dung quy hoạch giao thông vận tải đã được phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Quy hoạch - kiến trúc	Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận huyện, các sở ngành liên quan	Quyết định và các đồ án quy hoạch	Năm 2016 - 2020
2	Tổ chức lập và thực hiện quy hoạch chi tiết các tuyến trục chính đô thị, nút giao thông trọng điểm, đường Vành đai, đường trên cao, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tĩnh, mạng lưới vận tải hành khách công cộng đa phương thức, liên thông trong nội đô và kết nối với các đô thị vệ tinh, các công trình đầu mối vận tải (bến cảng, nhà ga, sân bay, bến xe ô tô liên tỉnh, cảng ICD), rà soát quy hoạch mạng lưới đường thủy và cảng, bến khu vực thành phố Hồ Chí Minh... và xây dựng lộ trình triển khai thực hiện sau khi các quy hoạch được phê duyệt	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận huyện	Quy hoạch chi tiết và kế hoạch thực hiện	Năm 2016 - 2020
3	Xem xét điều chỉnh quy hoạch lộ giới các tuyến đường giao thông trong nội thành	Sở Quy hoạch - kiến trúc	Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các	Quyết định điều chỉnh và công bố	Năm 2019

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	cho phù hợp với tình hình thực tiễn và công bố rộng rãi cho người dân biết		quận huyện, các sở ngành liên quan	quy hoạch	
<b>II</b>	<b>Hoàn thiện các cơ chế chính sách</b>				
4	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố hàng năm	Ban An toàn giao thông	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 1 hàng năm
5	Xây dựng các tiêu chí theo dõi, thống kê về trật tự an toàn giao thông, các tiêu chí thi đua làm cơ sở đánh giá các đơn vị hàng năm.	Ban An toàn giao thông	Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố	Bộ tiêu chí cụ thể	Năm 2018 - 2020
6	Sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Sở Giao thông vận tải	Ban An toàn giao thông và Ủy ban nhân dân các quận huyện.	Quyết định	Năm 2018
7	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy định quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Ban An toàn giao thông, Công an thành phố và Ủy ban nhân dân các quận huyện.	Quyết định	Năm 2018
8	Nghiên cứu đề xuất các hình thức xử phạt khác để phù hợp với đặc thù đô thị và tăng tính răn đe	Công an thành phố	Ban An toàn giao thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp	Đề xuất các hình thức xử phạt cụ thể, trong đó đẩy mạnh triển khai xử phạt qua hình ảnh.	Năm 2018
9	Ban hành quy định quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở TTTT	Quyết định	Năm 2019

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	Mình.				
10	Huy động vốn từ nhiều nguồn lực khác nhau nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố	Sở Kế hoạch và đầu tư, các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Phương án cụ thể	Quý IV năm 2018
11	Rà soát, thường xuyên công bố Danh mục Dự án gọi vốn đầu tư theo hình thức PPP và đẩy mạnh chương trình kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông vận tải.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Giao thông vận tải	Danh mục các dự án và các chương trình kêu gọi đầu tư	Công việc thường xuyên hàng năm
12	Ban hành quy trình thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn thành phố, phù hợp quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan, nhằm rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư các dự án PPP (bao gồm cả việc tiếp tục xem xét, phê duyệt đề xuất cũng như nghiên cứu khả thi các dự án PPP)	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Giao thông vận tải, các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Quy trình cụ thể	Quý IV năm 2018
13	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng quỹ đất, quỹ nhà tái định cư để phục vụ các công trình giao thông trọng điểm	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND các quận-huyện	Phải có sẵn Quỹ đất, quỹ nhà trước khi triển khai giải phóng mặt bằng	Thực hiện thường xuyên và gắn với Chương trình Chính trang và phát triển đô thị
14	Xây dựng cơ chế đặc thù rút ngắn thời gian các khâu trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư	Sở Tài nguyên và môi trường	Sở Xây dựng, Sở Tư Pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Sở Giao thông vận tải	Cơ chế cụ thể	Quý III năm 2018
15	Nghiên cứu giao cho một đơn vị thực hiện	Sở Công thương	Sở Xây dựng, Sở Giao	Đề án cụ thể	Quý II năm 2019

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	(tổng thầu) công tác di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xây dựng quản lý hệ thống các hào kỹ thuật		thông vận tải, Sở Thông tin và truyền thông, UBND các quận - huyện		
16	Đơn giản tối đa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian ra các quyết định cần thiết có liên quan đến việc đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan	Cơ chế, chính sách cụ thể và trình tự thủ tục	Thực hiện thường xuyên
<b>III</b>	<b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách và bộ máy quản lý nhà nước về giao thông đô thị</b>				
17	Nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện chức năng một số cơ quan quản lý trong lĩnh vực giao thông đô thị (Ban An toàn giao thông TP, các đơn vị trực thuộc Sở GTVT, Trung tâm ĐHCT chống ngập nước TP) để đề xuất mô hình quản lý về giao thông đô thị phù hợp với đặc thù thành phố.	Sở Nội vụ	Ban An toàn giao thông TP, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Mô hình quản lý cụ thể và lộ trình triển khai thực hiện.	Quý III năm 2018
18	Hoàn thiện Đề án sắp xếp lại các Ban Quản lý dự án của thành phố, quận huyện, Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban Quản lý đầu tư các dự án ODA	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân quận huyện.	Mô hình quản lý cụ thể và lộ trình triển khai thực hiện.	Tháng 9 năm 2018
19	Xây dựng Đề án huy động tổng thể các nguồn lực để phục vụ cho đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2022	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân quận huyện và các đơn vị liên quan	Đề án cụ thể gắn với các chương trình hành động của Khối đô thị	Tháng 9 năm 2018
20	Chủ trương đầu tư một số dự án nhóm A sử dụng ngân sách của thành phố	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân quận huyện và các đơn vị liên quan	Tờ trình cụ thể cho từng dự án	Thực hiện thường xuyên
21	Xây dựng phương án ứng vốn ngân sách thành phố cho Trung ương thực hiện dự án	Sở Giao thông vận	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban	Tờ trình cụ thể để trình Hội đồng nhân	Tháng 9 năm

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 trên địa bàn Thành phố	tải	nhân dân quận huyện liên quan	dân TP	2018
22	Thành lập Hội đồng tư vấn về giao thông đô thị Thành phố: cơ chế, chính sách và quản lý về giao thông đô thị; các giải pháp giao thông vận tải; công nghệ thông tin; xã hội học, đô thị học)	Sở Giao thông vận tải	Sở Nội vụ, Ban An toàn giao thông TP, Sở Tài chính	Hội đồng tư vấn về giao thông đô thị TP	Quý III năm 2018
23	Tham mưu thành lập Ban Điều hành tổ chức thực hiện chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2018 - 2020	Sở Giao thông vận tải	Sở Nội vụ	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Quý III năm 2018
24	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các sở ngành, quận huyện và gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai Chương trình.	Sở Nội vụ	Các sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Các nội dung công việc cụ thể và lộ trình triển khai thực hiện	Quý III năm 2018
25	Trên cơ sở Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về cơ chế cải cách tiền lương trên địa bàn Thành phố, xây dựng tiêu chí cụ thể để phát huy năng lực làm việc chủ động, sáng tạo của cán bộ công chức của Thành phố, góp phần hoàn thành mục tiêu đề ra đầu nhiệm kỳ	Sở Nội vụ	Các sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Các nội dung công việc cụ thể và lộ trình triển khai thực hiện, gắn với các chương trình đột phá khác của Khối đô thị	Quý III năm 2018
<b>B</b>	<b>Khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông hiện hữu</b>				
<b>I</b>	<b>Nâng cao năng lực quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông hiện hữu</b>				
1	Nghiên cứu và điều chỉnh phân luồng giao thông hợp lý trên các tuyến đường (tổ chức	Sở Giao thông vận	Công an thành phố,	Danh mục cụ thể và kế hoạch triển khai	Thực hiện thường

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	lưu thông một chiều các cặp đường song song; cấm rẽ, cấm dừng đậu theo giờ; tổ chức thực hiện hình thức thay đổi số lượng các làn xe trên tuyến theo các thời điểm khác nhau).	tải	UBND các quận-huyện	thực hiện hàng năm và đột xuất	xuyên
2	Rà soát và tiến hành cải tạo các đường hầm nối thông giữa các đường trục, các nút giao	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Giao thông vận tải, các sở ngành liên quan	Kế hoạch hàng năm và kết hợp với Chương trình chính trang phát triển đô thị	Tháng 1 hàng năm
3	Cải tạo kích thước hình học, mở rộng tầm nhìn đảm bảo an toàn giao thông tại các giao lộ, các đoạn cong nguy hiểm; di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật trên các tiểu đảo ở các giao lộ để giải tỏa tiểu đảo, tạo sự thông thoáng, giao thông thuận lợi	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật	Kế hoạch cụ thể từng năm để thực hiện	Tháng 1 hàng năm
4	Tổ chức giao thông một số tuyến đường theo phương thức xe lưu thông theo ngày chẵn, ngày lẻ và lấy ý kiến rộng rãi của người dân để tạo sự đồng thuận xã hội cao trước khi thực hiện	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, Ban An toàn giao thông Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Phương án cụ thể trên từng tuyến đường	Tháng 1 hàng năm
5	Xây dựng mô hình dự báo tình hình giao thông đô thị của Thành phố trong đó tính đến mức độ gia tăng phương tiện trong giai đoạn 2018 - 2020 để đề xuất giải pháp giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông.	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, UBND các quận-huyện	Mô hình cụ thể	Năm 2019
6	Thường xuyên kiểm tra, rà soát điều chỉnh hệ thống biển báo, sơn đường, đèn tín hiệu giao thông đảm bảo rõ ràng, dễ quan sát;	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, Ban An toàn giao thông Thành phố, các đơn vị	Danh mục, vị trí lắp đặt cụ thể và kế hoạch triển khai thực	Thực hiện thường xuyên



STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	tiếp tục rà soát và điều chỉnh tốc độ phương tiện cơ giới đường bộ cho phù hợp quy định và tình hình giao thông thực tế		hạ tầng kỹ thuật	hiện	
7	Nghiên cứu có thể cấm taxi hoạt động tại một số tuyến đường; quy định cụ thể việc đón, trả khách của xe taxi để đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, Ban An toàn giao thông Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Phương án cụ thể trên từng tuyến đường	Tháng 1 hàng năm
8	Bố trí, sử dụng các nguồn vốn khác nhau để bổ sung các biển báo hướng dẫn giao thông trên các quốc lộ, các tuyến đường chính, đường cửa ngõ ra vào thành phố theo dạng cần vutor, giá long môn, bảng thông tin giao thông điện tử; đồng thời khăn trương rà soát, lắp đặt bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông, biển thông tin giao thông điện tử, hệ thống camera quan sát giao thông đo đếm lưu lượng giao thông tại các khu vực, tuyến đường trọng điểm của thành phố	Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính	Kế hoạch cụ thể từng năm để thực hiện	Tháng 1 hàng năm
9	Đầu tư các tiện ích cho người bộ hành như bổ sung hàng rào ngăn người đi bộ trên tuyến quốc lộ, đường trục chính; các đảo dừng chờ; xây dựng cầu vượt, hầm chui cho người đi bộ.	Sở Giao thông vận tải	Công an TP, Ban An toàn giao thông Thành phố	Danh mục, vị trí lắp đặt cụ thể và kế hoạch triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên
10	Xóa bỏ các điểm đen tai nạn giao thông, điểm ùn tắc giao thông đường bộ, bảo đảm hành lang an toàn giao thông cho các Quốc lộ, đường sắt	Ban An toàn giao thông	Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố, UBND các quận huyện	Rà soát, theo dõi và lên kế hoạch khắc phục hàng năm	Thực hiện thường xuyên
11	Kiểm soát chặt công tác cấp phép cho các phương tiện vận tải lưu thông trong nội	Sở Giao thông vận	Công an Thành phố,	Kế hoạch cụ thể và ứng dụng công nghệ	Thực hiện thường

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	thành, hạn chế tối đa các trường hợp xe tải, xe container, xe máy chuyên dùng lưu thông vào nội đô thành phố trong giờ cao điểm	tải	UBND các quận huyện	thông tin để kiểm soát	xuyên
<b>II</b>	<b>Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</b>				
12	Tăng cường công tác kiểm tra, duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến đường trên địa bàn thành phố, không để xuất hiện tình trạng mặt đường bị hư hỏng, biến dạng, thiếu hệ thống chiếu sáng, mất an toàn giao thông. Xử lý khắc phục ngay các bất cập của hệ thống hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Ban An toàn giao thông thành phố, Công an Thành phố	Đảm bảo khai thác liên tục và an toàn	Thực hiện thường xuyên
13	Thường xuyên rà soát các tuyến đường trên địa bàn quản lý (kể cả hệ thống giao thông nông thôn), đảm bảo giao thông thông suốt an toàn	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông thành phố, Công an Thành phố	Đảm bảo khai thác liên tục và an toàn	Thực hiện thường xuyên
14	Sử dụng nguồn vốn ủy quyền, Quỹ bảo trì đường bộ và các nguồn vốn khác thực hiện công tác đảm bảo giao thông kịp thời kết cấu hạ tầng giao thông theo thứ tự cấp bách; tăng cường công tác sửa chữa lớn và sửa chữa vừa hệ thống hạ tầng giao thông đã đến hạn phải sửa chữa.	Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở tài chính	Danh mục công trình	Quý IV hàng năm
15	Đẩy mạnh thực hiện tổ chức đấu thầu công tác quản lý bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đô thị, nhằm nâng cao chất lượng, trách nhiệm và hiệu quả quản lý cơ sở hạ tầng.	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Triển khai đấu thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích lĩnh vực giao thông vận tải	Thực hiện thường xuyên
<b>III</b>	<b>Sử dụng hiệu quả Quỹ bảo trì đường bộ</b>				

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
16	Sử dụng kinh phí của Quỹ để thực hiện ngay các công việc cần thiết để kéo giảm ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông; khắc phục các điểm đen tai nạn giao thông, phát triển kết cấu hạ tầng vận tải	Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bảo trì đường bộ thành phố được quyết định chủ trương đầu tư	Thành viên quỹ	Chịu trách quyết định thực hiện và chỉ đạo triển khai thực hiện các công trình từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ	Thực hiện thường xuyên
17	Nghiên cứu triển khai thực hiện các chính sách để tăng thêm nguồn thu vào Quỹ bảo trì đường bộ, giảm dần việc hỗ trợ của Ngân sách	Hội đồng Quản lý Quỹ bảo trì đường bộ TP, Sở giao thông vận tải	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Văn hóa thể thao	Đề xuất cụ thể và Kế hoạch thực hiện	Thực hiện thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Kiểm soát việc phát triển các khu tập trung đông người có nguy cơ gây ùn tắc giao thông khu vực nội đô</b>				
18	Rà soát toàn bộ các trung tâm thương mại, cao ốc, bệnh viện, trường học,... khu vực nội đô gây ùn tắc giao thông để xem xét, điều chỉnh chức năng hoạt động cho phù hợp.	Sở Giao thông vận tải, UBND các quận huyện	Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và đầu tư; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an Thành phố	Danh sách các vị trí gây ùn tắc giao thông	Tháng 1 hàng năm
19	Rà soát cải tạo lại các lối ra vào tại các tụ điểm đông người; lắp đặt các biển cấm dừng đậu của phương tiện trên đường để hạn chế tối đa tình trạng dừng đậu tùy tiện dưới lòng đường, vỉa hè.	Sở Giao thông vận tải	UBND các quận huyện	Các vị trí cụ thể và kế hoạch thực hiện	Thực hiện thường xuyên.
20	Triển khai thực hiện việc đánh giá tác động giao thông đô thị hoặc thỏa thuận đầu nối giao thông trước khi thẩm định các đồ án quy hoạch; các hồ sơ thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng tập trung đông người có nguy cơ gây ùn tắc giao thông	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Xây dựng, UBND các quận huyện.	Văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên
<b>V</b>	<b>Chấn chỉnh công tác thi công trên đường bộ đang khai thác</b>				

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
21	Xây dựng kế hoạch phối hợp thi công hàng năm trên đường bộ đang khai thác; công bố rộng rãi trên các phương tiện và các công trình cụ thể để người dân thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.	Sở Giao thông vận tải	Sở Công thương, Sở TTTT và các chủ đầu tư.	Kế hoạch, quy mô và bản đồ tiến độ thực hiện các công trình	Tháng 1 hàng năm
22	Tăng cường kiểm tra giám sát quá trình triển khai công tác thi công trên đường bộ đang khai thác nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, trong đó tập trung vào việc xử phạt cụ thể đối với từng đơn vị, cá nhân có liên quan	Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận huyện.	Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận huyện.	Danh sách các đơn vị, cá nhân cụ thể	Thực hiện thường xuyên.
<b>C</b>	<b>Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông</b>				
1	Huy động tối đa nguồn lực để có thể triển khai xây dựng và hoàn thành các dự án trọng điểm giai đoạn 2018 - 2020	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải	Kế hoạch huy động nguồn vốn thực hiện các dự án	Quý I hàng năm
2	Tập trung đầu tư xây dựng một số nút giao trọng điểm trên địa bàn thành phố, khép kín Vành đai 2, các tuyến đường cửa ngõ nhằm giải nhanh ùn tắc và tai nạn giao thông khu vực	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành	Theo Phụ lục 1	Theo kế hoạch tại Phụ lục 1
3	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bãi đậu xe ngầm ở trung tâm thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành	Kế hoạch chi tiết của từng dự án	Năm 2016 - 2020
4	Hoàn chỉnh thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), tuyến tàu điện ngầm số 2 (Bến Thành - Tham Lương)	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Sở GTVT	Đưa vào khai thác sử dụng	Hoàn thành tuyến số 1 trong năm 2020
5	Đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến	Ban Quản lý đường	Các sở-ban-ngành	Xây dựng Kế hoạch	Quý IV năm

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	đường sắt đô thị khác.	sắt đô thị		cụ thể điều hành thực hiện giai đoạn 2018 - 2020	2018
6	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai nhanh dự án Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, Quốc lộ 50, xây dựng một phần đường Vành đai 3, Vành đai 4 trước năm 2020.	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT	Xây dựng Kế hoạch cụ thể điều hành thực hiện giai đoạn 2018 - 2020	Thực hiện hàng Quý
7	Phát huy vai trò của Công ty đầu tư tài chính Nhà nước thành phố trong công tác huy động các nguồn lực đầu tư, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp có vốn nhà nước, tổ chức đấu thầu một số khu đất, mặt bằng nhà xưởng giá trị lớn để tạo vốn đầu tư các công trình giao thông trọng điểm	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài Chính	Phương án cụ thể	Quý I năm 2019
8	Triển khai thực hiện chủ trương chuyển đổi linh hoạt về nguồn vốn đầu tư, hình thức đầu tư của các dự án đầu tư trong danh mục Chương trình tại Phụ lục 1 (từ vốn ngân sách sang PPP, ODA, ... và ngược lại; ...).	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính	Phương án cụ thể của từng dự án để hoàn tất thủ tục đầu tư	Thực hiện thường xuyên
9	Xác định các vị trí đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe thông minh khu vực trung tâm thành phố để kêu gọi xã hội hóa	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - kiến trúc, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Kế hoạch và đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận có liên quan	Danh mục các tuyến đường	Quý IV năm 2018
10	Xử phạt nghiêm đối với các nhà thầu tham gia hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên vi phạm tiến độ,	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng và UBND các quận - huyện	Danh sách các cá nhân, đơn vị vi phạm và công bố trên trang	Thực hiện hàng Quý

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	chất lượng			thông tin xây dựng	
11	Danh mục các dự án cần chuẩn bị sớm quỹ đất, tiến hành trước công tác giải phóng mặt bằng và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và đầu tư và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Danh sách trình UBND TP phê duyệt và triển khai thực hiện.	Kế hoạch nhu cầu đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm
12	Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình giao thông, đặc biệt là các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Giao thông vận tải	Các dự án cụ thể	Theo tiến độ các dự án trong phụ lục 1
13	Thủ trưởng các đơn vị, sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nếu chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư nhằm chấm dứt tình trạng chậm tiến độ các công trình giao thông	Lãnh đạo các sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Giao thông vận tải	Theo từng dự án cụ thể	Kể từ năm 2018
14	Tích cực di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc đơn vị mình quản lý	Các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải	Theo từng dự án cụ thể	Thực hiện thường xuyên
15	Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng các khu dân cư tập trung ở khu vực ngoại thành, bảo đảm bố trí đầy đủ các công trình phúc lợi công cộng, sinh hoạt thuận tiện để giảm bớt lưu lượng giao thông trong nội thành	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Quy hoạch - kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Theo Chương trình chỉnh trang đô thị	Thực hiện thường xuyên
16	Việc phát triển các cao ốc, khu đô thị, trung tâm thương mại, bệnh viện, trường học... cần phải thực hiện phù hợp với hiện	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch - kiến trúc, Sở Y tế, Sở Giáo dục và đào tạo	Quy định cụ thể	Kể từ Quý III năm 2018

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	trạng và lộ trình đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông xung quanh theo quy hoạch được duyệt và phải kiểm soát chặt chẽ				
<b>D</b>	<b>Nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải hành khách và vận tải hàng hóa; quản lý nhu cầu giao thông cá nhân</b>				
<b>I</b>	<b>Rà soát và tối ưu mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố</b>				
1	Tổ chức sắp xếp lại mạng lưới tuyến xe buýt theo kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 để hình thành mạng lưới xe buýt liên thông và phủ khắp	Sở Giao thông vận tải	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Đảm bảo tiện ích cho hành khách	Thực hiện thường xuyên
2	Triển khai các tuyến buýt có trợ giá đưa rước học sinh trên địa bàn các quận - huyện và tổ chức mở rộng phương án vận chuyển học sinh, sinh viên tại các trường bằng nhiều hình thức khác nhau.	Sở Giao thông vận tải	Sở Giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể	Tháng 1 hàng năm
3	Tiếp tục sắp xếp, đổi mới mô hình quản lý của các hợp tác xã vận tải xe buýt hướng đến việc phát triển doanh nghiệp vận tải theo mô hình quản lý tập trung, quản lý tốt hoạt động của các doanh nghiệp xe buýt gắn với tổ chức sắp xếp lại các đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe buýt;	Sở Giao thông vận tải	Liên minh HTX Thành phố		Thực hiện thường xuyên
4	Quản lý tốt hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng taxi và các hình thức tương tự taxi (Grab, Uber, ...).	Sở Giao thông vận tải	Hiệp hội Taxi thành phố		Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
5	Nâng cao năng lực quản lý vận tải và hiệu quả hoạt động của xe buýt, xe khách liên tỉnh, xe taxi.	Sở Giao thông vận tải	Hiệp hội vận tải hành khách và Hiệp hội Taxi thành phố		Thực hiện thường xuyên
6	Tiếp tục áp dụng các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển mạnh mẽ xe buýt, tổ chức đấu thầu luồng tuyến, quảng cáo thương mại bên ngoài thân xe buýt, nhà chờ, trạm dừng, hỗ trợ lãi vay đầu tư đổi mới xe buýt,...	Sở Tài chính	Sở Giao thông vận tải	Hoàn thành chỉ tiêu khối lượng vận tải hành khách công cộng đến năm 2020	Thực hiện thường xuyên hàng năm
7	Thực hiện thí điểm một số tuyến đường có bố trí làn đường dành riêng hoặc ưu tiên cho xe buýt như: Võ Thị Sáu, Điện Biên Phủ, Xa lộ Hà Nội,... tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và triển khai tiếp.	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành và UBND các quận-huyện	Một số đoạn đường ưu tiên cho xe buýt	Quý IV năm 2019
8	Xây dựng Đề án khảo sát, lấy ý kiến của nhân dân thành phố về nhu cầu đi lại bằng xe buýt trong đó đánh giá và tìm hiểu nguyên nhân cụ thể về việc nhân dân ít sử dụng xe buýt để đề ra giải pháp phát triển sản lượng hành khách đi xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý I năm 2019
9	Mở rộng mạng lưới tuyến xe buýt kết nối đến các khu đô thị mới, khu công nghiệp, đầu mối giao thông, các đô thị vệ tinh; tổ chức các tuyến buýt kết nối với cảng hàng không Tân Sơn Nhất đến các tỉnh lân cận	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành và UBND các quận-huyện, các Sở GTVT các tỉnh có liên quan	Kế hoạch cụ thể	Quý IV năm 2018
10	Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để cải thiện chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan	Kế hoạch và lộ trình thực hiện hàng năm	Thực hiện thường xuyên



STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
<b>II</b>	<b>Đầu tư đổi mới phương tiện phù hợp với đặc tính đô thị và thân thiện môi trường</b>				
11	Tập trung nguồn lực đầu tư đoàn phương tiện phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng đến năm 2020 đạt 5.525 xe (trong đó có 4.306 xe buýt và 1.219 xe đưa rước học sinh), bổ sung kinh phí ngân sách dự kiến hỗ trợ lãi vay là 2.447 tỷ đồng và bố trí kinh phí trợ giá xe buýt giai đoạn 2018 - 2020 là 7.755 tỷ đồng	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư	Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm.	Quý IV năm 2018
12	Triển khai đầu tư phát triển xe buýt phục vụ người khuyết tật, xe buýt thân thiện với môi trường (sử dụng điện, khí CNG) đồng bộ với kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng trạm nạp khí nén thiên nhiên CNG	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan	Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm.	Thực hiện thường xuyên
13	Triển khai phát triển các loại hình vận tải hành khách công cộng bằng phương tiện vận tải thủy thân thiện môi trường	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan	Các tuyến xe buýt thủy có kết nối với hệ thống buýt đường bộ.	Quý III năm 2018
<b>III</b>	<b>Ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng cho vận tải hành khách công cộng, dành quỹ đất hợp lý cho phát triển vận tải hành khách công cộng</b>				
14	Tiếp tục thực hiện rà soát, xác định vị trí, địa điểm, pháp lý về đất đai, quy mô diện tích cụ thể các địa điểm quy hoạch xây dựng bến bãi cho xe buýt trên địa bàn thành phố đã được phê duyệt	Sở Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Giao thông vận tải, các sở ngành có liên quan	Báo cáo kết quả, đề xuất quy mô, diện tích đất dành cho hoạt động xe buýt	Đến năm 2020, giải quyết dứt điểm các điểm đầu - điểm cuối xe buýt sử dụng tạm lòng lề đường.
15	Cải tạo và xây dựng mới trạm dừng, nhà chờ xe buýt, đảm bảo bố trí trạm dừng, nhà	Sở Giao thông vận tải	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình giao	Danh mục cụ thể	Quý I năm 2019

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	chờ thuận lợi cho hành khách dễ dàng tiếp cận và chuyển tuyến; bổ sung lộ trình các tuyến xe buýt trong phạm vi ảnh hưởng của tuyến đường sắt đô thị số 1 và tuyến xe buýt nhanh BRT số 1		thông đô thị t hành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện		
16	Xác định lộ trình, sắp xếp ưu tiên xây dựng bến bãi cho xe buýt theo danh mục bến bãi được bố trí theo quy hoạch	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Danh mục bến bãi cụ thể	Theo tiến độ các bến bãi được bàn giao
17	Đầu tư xây dựng Bãi trung chuyển xe buýt tại các khu vực trọng điểm, đặc biệt phát triển các bến bãi trung chuyển xe buýt gần các giao cắt giữa đường trục chính với tuyến Vành đai 2 nhằm hạn chế phương tiện giao thông vào thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành và UBND các quận-huyện	Xây dựng xong các đầu mối trung chuyển theo Phụ lục 1	Năm 2018 - 2020
18	Hình thành các điểm giữ xe mô tô và xe gắn máy 2-3 bánh cho hành khách sử dụng phương tiện giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành và UBND các quận-huyện	Danh mục cụ thể	Quý II năm 2019
19	Hiện đại hóa công tác quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố, cụ thể nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống trang thiết bị giám sát điều hành (camera, hệ thống truyền dẫn, cơ sở dữ liệu...), lắp đặt trang thiết bị hiện đại tại các điểm dừng, nhà chờ, điểm đầu cuối, điểm trung chuyển	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành và UBND các quận-huyện	Kế hoạch cụ thể	Hoàn thành trước năm 2020
20	Xây dựng hoàn thành Bến xe miền Đông mới, khởi công xây dựng Bến xe miền Tây mới và di dời hoạt động các bến xe cũ.	Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Các sở-ban-ngành và UBND các quận-huyện	Xây dựng hoàn thành Bến xe Miền Đông mới giai đoạn 1, khởi công xây dựng Bến xe Miền	Năm 2019 - 2020

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
				Tây mới	
<b>IV</b>	<b>Triển khai các giải pháp đưa các dự án vận tải hành khách công cộng lớn vào khai thác</b>				
21	Xây dựng phương án kết nối giao thông tại các nhà ga metro, dọc tuyến BRT vào các tuyến giao thông hiện hữu sau khi tuyến metro số 1, số 2 và tuyến BRT được đưa vào khai thác sử dụng	Sở Giao thông vận tải	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông - đô thị TP, Ban Quản lý đường sắt đô thị, UBND các quận - huyện	Phương án cụ thể	Quý I năm 2019
22	Chuẩn bị nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy chuẩn bị cho việc quản lý, khai thác có hiệu quả các tuyến metro, tuyến BRT	Sở Nội vụ	Ban Quản lý đường sắt đô thị; Sở Giao thông vận tải,	Phương án cụ thể	Quý IV năm 2018
<b>V</b>	<b>Kiểm soát lưu thông đối với phương tiện giao thông cá nhân</b>				
23	Xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn thành phố	Sở Giao thông vận tải	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, các sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện	Quý I năm 2019
24	Xây dựng kế hoạch thực hiện thí điểm việc hạn chế mô tô, xe gắn máy và ô tô lưu thông trên một số tuyến đường, khu vực vào một số giờ nhất định. Trong kế hoạch cần xác định rõ lộ trình thực hiện, loại phương tiện, thời gian hạn chế	Sở Giao thông vận tải	Công an Thành phố, Ban An toàn giao thông Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể	Quý I hàng năm
25	Xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các phố đi bộ khu vực trung tâm Thành phố theo Quyết định số 6708/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đề án quy hoạch xây dựng đô thị chi tiết tỷ lệ	Sở Giao thông vận tải	Công an Thành phố, Ban An toàn giao thông Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể	Quý I năm 2019

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm hiện hữu thành phố Hồ Chí Minh (930ha)				
26	Xây dựng và triển khai Đề án thu phí lưu thông vào khu vực trung tâm thành phố đồng thời hạn chế một số loại phương tiện giao thông cá nhân lưu thông vào một số tuyến đường, khu vực trung tâm thành phố trong các thời điểm nhất định	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan	Đề án cụ thể và triển khai thực hiện	Quý I năm 2019
27	Nghiên cứu xây dựng và thực hiện thí điểm việc điều chỉnh tăng mức thu các loại phí liên quan đến đăng ký mới và lệ phí lưu hành của các phương tiện giao thông; xây dựng các biện pháp kinh tế, hành chính với lộ trình phù hợp nhằm hạn chế nhu cầu xe máy lưu thông	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố	Các sở - ngành, Ban ATGT TP và UBND các quận - huyện	Đề án cụ thể	Quý II năm 2019
28	Thực hiện Đề án hạn chế lưu thông của các phương tiện vận chuyển hành khách từ 30 chỗ ngồi trở lên trên 1 số tuyến đường.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan	Đề án cụ thể và triển khai thực hiện	Quý I năm 2019
29	Di dời cụm cảng Trường Thọ ra khỏi khu vực nội đô Thành phố	Liên doanh 3 Công ty Công ty Cổ phần Đức Khải - Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Hoàng - Công ty Cổ phần địa ốc Tam Bình	Các sở ngành liên quan	Kế hoạch cụ thể	Hoàn thành trong năm 2020
30	Đẩy nhanh tiến độ di dời các trường học, bệnh viện, trung tâm đăng kiểm, các nơi tập trung đông người ra khỏi khu vực trung	Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân	Các sở ngành liên quan	Kế hoạch cụ thể và báo cáo kết quả hàng năm cho Ban Điều	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	tâm thành phố theo đúng quy hoạch	các quận - huyện		hành	
<b>VI</b>	<b>Nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải đường thủy nội địa nhằm giảm bớt áp lực giao thông đường bộ</b>				
31	Khai thác có hiệu quả trong hoạt động vận tải thông qua việc kết nối liên thông các loại hình vận tải bằng đường hàng không, đường sắt, đường thủy, đường bộ,... giảm áp lực giao thông cho đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị trực thuộc Bộ GTVT	Kế hoạch phối hợp thực hiện trong công tác vận tải đa phương thức	Thực hiện thường xuyên
32	Cải tạo, nâng cấp, khai thông các luồng tuyến giao thông thủy hiện hữu của thành phố.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, UBND các quận - huyện có liên quan	Cải tạo và Công bố các luồng tuyến đường thủy	Thực hiện thường xuyên
33	Khai thông những luồng tuyến đường thủy mới của thành phố để có thể khai thác và đưa vào sử dụng.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, UBND các quận - huyện	Các sở ngành, UBND các quận - huyện có liên quan	Thực hiện thường xuyên
34	Thực hiện đầu tư nâng cấp, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa kết nối thành phố với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, UBND các quận - huyện có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Năm 2018 - 2020
35	Kết nối các cảng đường sông với hệ thống cảng biển, phát triển các hình thức trung chuyển hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh lân cận	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, UBND các quận - huyện có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thực hiện thường xuyên
36	Đầu tư xây dựng các cảng hàng hóa đường sông kết nối hệ thống cảng biển thành phố; xây dựng môi liên kết giao thông và hỗ trợ hữu hiệu giữa vận tải đường bộ và vận tải đường thủy thông qua hệ thống cảng mới	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, UBND các quận - huyện có liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thực hiện thường xuyên
37	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ di dời các cảng trên sông Sài Gòn, các dự án kết nối giao thông khu vực	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị thuộc Bộ GTVT	Kế hoạch thực hiện	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	sân bay Tân Sơn Nhất				
38	Xây dựng khu đô thị cảng, phát triển nhanh, đồng bộ cụm công nghiệp - logistic - cảng biển ở Hiệp Phước, gắn kết chặt chẽ với hệ thống cảng logistic nội địa tại khu vực Cát Lái	Công ty TNHH MTV Phát triển CN Tân Thuận	Các sở ngành, UBND các quận - huyện có liên quan	Kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện	Theo kế hoạch đã xây dựng
39	Triển khai phát triển các loại hình vận tải hành khách công cộng bằng phương tiện vận tải thủy thân thiện môi trường.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, UBND các quận - huyện có liên quan	Đề án cụ thể	Quý IV năm 2018
<b>E</b>	<b>Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng, quản lý khai thác, điều hành giao thông vận tải</b>				
<b>I</b>	<b>Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và tổ chức khai thác hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố</b>				
1	Đẩy mạnh ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng	Các dự án cụ thể	Thực hiện thường xuyên
2	Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý cơ sở hạ tầng giao thông, công cụ thu thập, tích hợp, lưu trữ và cung cấp dữ liệu giao thông đô thị theo thời gian.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu về hạ tầng giao thông đô thị thành phố	Quý I năm 2019
3	Triển khai, phổ biến rộng rãi cổng thông tin giao thông điện tử thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau để người dân, cán bộ, công chức phản ánh sự cố hạ tầng, các bất cập trong lĩnh vực hạ tầng giao thông đô thị	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Trang thông tin, ứng dụng trên thiết bị di động thông minh, tổng đài tiếp nhận....	Thực hiện thường xuyên
4	Triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến của thế giới để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý và bảo trì hệ	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan	Các ứng dụng, đề án cụ thể	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	thống cơ sở hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn thành phố				
<b>II</b>	<b>Đẩy nhanh xây dựng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng hoàn thành Trung tâm Điều hành giao thông thành phố</b>				
5	Đầu tư, xây dựng Trung tâm điều khiển giao thông tập trung dựa trên cơ sở hạ tầng hiện hữu.	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và truyền thông	Trung tâm điều khiển giao thông	Quý IV năm 2018
6	Nâng cấp hệ thống truyền dẫn dữ liệu chất lượng cao đối với các hệ thống điều khiển giao thông (camera giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông...)	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và truyền thông, Công an Thành phố	Đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn thông tin và an ninh mạng	Thực hiện thường xuyên
7	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Điều khiển giao thông thành phố - giai đoạn 2	Sở Giao thông vận tải	Các sở-ban-ngành	Trung tâm điều khiển giao thông Thành phố	Năm 2020
<b>III</b>	<b>Khai thác hiệu quả hệ thống trang thiết bị giám sát giao thông</b>				
8	Xây dựng hệ thống camera độ phân giải cao giám sát dùng chung, tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung cho các ngành khác theo nhu cầu	Công an TP	Sở Giao thông vận tải	Kế hoạch thực hiện	Quý I năm 2019
9	Khai thác hiệu quả dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình gắn trên phương tiện vận tải hàng hóa và vận tải hành khách lưu thông trên địa bàn thành phố phục vụ công tác quản lý và kiểm soát, xử lý vi phạm và cấp phép phương tiện lưu thông	Sở Giao thông vận tải	Công an Thành phố	Kế hoạch thực hiện	Thực hiện thường xuyên
10	Đầu tư các trạm kiểm soát tải trọng xe tự động phục vụ công tác kiểm tra xử lý xe vi	Sở Giao thông vận tải	Công an TP	Danh mục cụ thể	Hoàn thành trước năm 2020

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	phạm quá tải lưu thông trên đường bộ đang khai thác				
<b>IV</b>	<b>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành vận tải</b>				
11	Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án “Đầu tư hệ thống vé điện tử thông minh dùng trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và truyền thông	Sử dụng vé điện tử thông minh	Quý IV năm 2018
12	Chuyển đổi các trạm thu phí thủ công hiện nay sang phương thức thu phí điện tử không dừng ETC.	Các nhà đầu tư thu phí trên địa bàn TP	Các sở ngành liên quan	Thu phí điện tử	Năm 2018-2019
13	Nghiên cứu tích hợp hệ thống vé điện tử, hệ thống thông tin hành khách của các tuyến vận tải hành khách khối lượng lớn với hệ thống vé và hệ thống thông tin hành khách của mạng lưới xe buýt	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Sở Thông tin và truyền thông, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Giao thông vận tải	Mô hình thực hiện	Quý III năm 2019
<b>V</b>	<b>Kiểm soát và hiện đại hóa công tác đăng kiểm và đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe</b>				
14	Thực hiện việc quản lý hồ sơ điện tử của người lái xe; quản lý phương tiện và triển khai thực hiện quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa Công an thành phố và Sở Giao thông vận tải trong quản lý người lái xe, quản lý phương tiện	Sở Giao thông vận tải	Công an Thành phố	Quản lý hồ sơ điện tử	Quý IV năm 2018
15	Đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, cải cách thủ tục hành chính.	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và truyền thông	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4	Thực hiện thường xuyên
<b>F</b>	<b>Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông</b>				



STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
1	Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông với nhiều hình thức và nội dung phù hợp, theo các chuyên đề. Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên. Bên cạnh đó, tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thành phố hạn chế sử dụng xe gắn máy cá nhân, chuyển đổi phương thức đi lại bằng các loại phương tiện vận tải hành khách công cộng	Ban An toàn giao thông thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	Sở ban ngành liên quan	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
2	Triển khai tuyên truyền về Luật Giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường, nếp sống văn minh đô thị, ý thức và trách nhiệm của công dân khi tham gia giao thông	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, Ban An toàn giao thông thành phố	Sở ban ngành liên quan	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
3	Xây dựng giáo án giáo dục công dân trong đó lồng ghép chương trình giáo dục về an toàn giao thông, ý thức công dân khi tham gia giao thông, chấp hành Luật giao thông đường bộ, Luật giao thông đường thủy nội địa, có văn hóa ứng xử, văn minh nơi công cộng... từ bậc mẫu giáo đến đại học. Phải có nhiều chương trình hoạt động thực tiễn giáo dục về ý thức và trách nhiệm công dân	Sở Giáo dục và đào tạo	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Giáo án cụ thể	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	liên quan đến văn hóa giao thông đô thị				
4	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động học sinh, sinh viên đi học bằng xe buýt, xe đạp hoặc đi bộ	Sở Giáo dục và đào tạo	Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Sở Giao thông vận tải, Thành đoàn.	Đến năm 2020 phấn đấu đạt chỉ tiêu 15-20% học sinh-sinh viên tham gia đi lại bằng xe buýt so với tổng số học sinh-sinh viên tại mỗi trường	Thực hiện thường xuyên
5	Tuyên truyền và phát động phong trào về giữ gìn trật tự an toàn giao thông, vệ sinh công cộng trước cổng trường.	Sở Giáo dục và đào tạo	Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	XD phong trào thi đua và hình thức tuyên truyền cụ thể	Thực hiện thường xuyên
6	Tổ chức nhiều chương trình, hội thi lái xe an toàn.	Sở Giao thông vận tải	Ban An toàn giao thông Thành phố và sở ngành liên quan	XD các chương trình, hội thi	Thực hiện thường xuyên
7	Xây dựng các chuyên đề tuyên truyền để triển khai thí điểm tại các quận trung tâm nhằm nâng cao ý thức của người tham gia giao thông. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông	Ban An toàn giao thông TP	Thành đoàn, Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Chuyên đề cụ thể	Thực hiện thường xuyên
8	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động công nhân, học sinh, sinh viên tham gia đi làm, đi học bằng xe đưa rước	Sở Giao thông vận tải	Sở Giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban QL khu chế xuất - khu công nghiệp, các Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
9	Đầu tư xây dựng mô hình công viên an toàn giao thông và phối hợp với Sở Giáo	Sở Giao thông vận tải	Sở Giáo dục và đào tạo, Ban An toàn giao thông	Mô hình công viên an toàn giao thông	Xây dựng mô hình trước Quý

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	đục và đào tạo để giáo dục các cấp học		Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận huyện	cụ thể và triển khai thực hiện	IV năm 2018
10	Tổ chức đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông và văn minh đô thị; ý thức và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên - những người tham gia giao thông thường xuyên; bên cạnh đó, kêu gọi tuyên truyền và vận động người dân trên địa bàn tích cực tham gia theo dõi, giám sát và bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thôn	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
11	Xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên về an toàn giao thông tại các địa phương, chú trọng phát triển ở cấp cơ sở	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
12	Triển khai thực hiện treo băng rôn, pano cổ động, tờ bướm, xe loa lưu động, dàn dựng các chương trình ca múa nhạc, hài kịch lưu động,... tuyên truyền cổ động về an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt. Thực hiện bản tin với những hình ảnh bài viết phê phán những hành vi không phù hợp với nếp sống văn minh đô thị, những hình ảnh và gương người tốt, việc tốt, gương sáng phổ phường về trật tự an toàn giao thông đến nhân dân thông qua các buổi họp tổ dân phố	Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban An toàn giao thông Thành phố	Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
13	Vận động nhân dân không buôn bán lấn chiếm lòng đường và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về trật tự an toàn giao	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	thông, nếp sống văn minh đô thị và ứng xử văn hóa nơi công cộng, đặc biệt trong khi tham gia giao thông				
14	Xây dựng kế hoạch vận động, tuyên truyền, xây dựng ý thức văn hóa giao thông và nếp sống văn minh đô thị trong lực lượng thanh niên, thường xuyên có các mô hình sinh hoạt sinh động, đổi mới phong cách hoạt động tạo sân chơi lành mạnh thu hút thanh niên tham gia có tổ chức; tuyên truyền, quảng bá loại hình đua rước học sinh đến với phụ huynh học sinh và học sinh.	Thành đoàn Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục đào tạo.	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
15	Mở chuyên trang, chuyên mục theo định kỳ để thường xuyên tuyên truyền công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và trên các trang thông tin điện tử của các báo	Các cơ quan truyền thông của thành phố	Sở Thông tin và truyền thông và các sở ngành; UBND các quận huyện liên quan	Các hình thức tuyên truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng	Thực hiện thường xuyên
16	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức phi Chính phủ... xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, trọng tâm là các hoạt động tuyên truyền gắn với chủ đề an toàn giao thông hàng năm.	Ban An toàn giao thông Thành phố	Sở Thông tin và truyền thông và các sở ngành; UBND các quận huyện liên quan	Kế hoạch cụ thể hàng năm, Tập trung các biện pháp đổi mới hình thức nhằm tạo sự hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của các đối tượng được tuyên truyền, nội dung cần biên tập ngắn gọn - dễ hiểu, dễ nhớ và dễ làm theo.	Thực hiện thường xuyên
<b>G</b>	<b>Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về trật tự an toàn giao thông</b>				

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
1	Tập trung nâng cao trách nhiệm, đạo đức trong thực thi công vụ của lực lượng cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông và các lực lượng thực thi công vụ khác. Kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân nếu có hành vi tiêu cực, những nhiều trong khi thi hành nhiệm vụ	Công an Thành phố	Ủy ban nhân dân các quận - huyện		Thực hiện thường xuyên
2	Tập trung tối đa lực lượng cảnh sát giao thông (từ Thành phố đến địa phương) và huy động các lực lượng khác (cảnh sát cơ động, dân quân tự vệ, dân phòng, thanh niên xung kích, ...) thực hiện điều hòa giao thông vào các giờ cao điểm nhằm phòng chống tình trạng ùn tắc tại các nút giao thông chính và các tuyến đường trọng điểm	Công an Thành phố	Ủy ban nhân dân các quận - huyện		Thực hiện thường xuyên
3	Hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông	Công an thành phố và UBND các quận huyện	Sở Tài chính	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
4	Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông và gây ùn tắc giao thông. Đẩy mạnh công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ (xử phạt qua hình ảnh, qua thiết bị giám sát hành trình,...)	Công an thành phố và UBND các quận huyện	Sở Giao thông vận tải	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
5	Thực hiện công tác siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng	Công an Thành phố, Thanh tra giao		Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ/Hành động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Tiến độ - Thời gian hoàn thành
	phương tiện	thông			
6	Tập trung kiểm tra, xử phạt nặng đối với các xe taxi không đăng ký kinh doanh, taxi hoạt động không phép, hoạt động đón và trả khách gây mất trật tự an toàn giao thông, thường xuyên vi phạm Luật giao thông đường bộ, các xe buýt phóng nhanh vượt ẩu, dừng đỗ không đúng quy định; chắn chắn, xóa bỏ tình trạng bên cóc, xe dù	Công an Thành phố, Thanh tra giao thông		Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
7	Xử lý nghiêm các công trình xây dựng lấn chiếm phạm vi đất dành cho đường bộ, vỉa hè; rào chắn công trình không đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị	Thanh tra Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
8	Thiết lập lại trật tự lòng đường, lề đường, vỉa hè, xử lý kiên quyết tình trạng xe dù, bên cóc phát sinh trên địa bàn quản lý	UBND các quận huyện	Ban ATGTTP, Công an TP, Sở GTVT	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
9	Nghiên cứu các giải pháp đảm bảo quản lý hiệu quả việc sử dụng vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Viện Nghiên cứu phát triển TP	Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban An toàn giao thông TP, Sở GTVT	Đề án nghiên cứu và đề xuất cụ thể	Quý IV năm 2018
10	Kiên quyết chắn chắn tình trạng sử dụng xe đẩy tay, xe gắn máy tự chế, xe cơ giới và xe thô sơ ba bánh tự chế	Công an Thành phố	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên
11	Tăng cường phối hợp kiểm tra, chắn chắn, xử lý dứt điểm: các bãi xe khách trung chuyển không phép, xe khách trá hình; taxi hoạt động không phép, hoạt động đón và trả khách gây mất trật tự an toàn giao thông	Sở Giao thông vận tải	Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban An toàn giao thông TP, Công an Thành phố	Kế hoạch cụ thể hàng năm	Thực hiện thường xuyên

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ/Hành động</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Tiến độ - Thời gian hoàn thành</b>
12	Xem xét trách nhiệm của người đứng đầu địa phương để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, tình trạng bến bãi hoạt động vận tải trái phép trên địa bàn Thành phố	Ban An toàn giao thông Thành phố	Sở Nội vụ	Hình thức xử lý	Thực hiện thường xuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng